



Năm học 2027

Tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế

Thông tin tuyển sinh

Đại học Thành phố Seoul





Sự xuất sắc của Đại học Thành phố Seoul



| Bảng xếp hạng Quốc tế hóa Đại học Korea Times 2025
Xếp hạng 7



| Được chứng nhận là một Tổ chức IEQAS xuất sắc
Chứng nhận năng lực thu hút và quản lý sinh viên
quốc tế do Bộ Giáo dục chủ trì

14 Năm Liên Tiếp Được Công Nhận



Tại sao chọn Đại học Thành phố Seoul?

Giáo dục giá trị cao với chi phí hợp lý

Là trường đại học công lập duy nhất được Chính quyền Thành phố Seoul hỗ trợ, Đại học Thành phố Seoul cung cấp điều kiện giáo dục hàng đầu với mức học phí thấp hơn đáng kể so với các trường đại học tư thục lớn ở Seoul.

Đại học chuyên ngành Khoa học Đô thị

Là trường đại học đầu tiên ở Hàn Quốc thành lập Trường Đại học Khoa học Đô thị, Đại học Thành phố Seoul cung cấp giáo dục chuyên môn và cạnh tranh trong các lĩnh vực đô thị, tập trung xung quanh Khoa Quản lý Đô thị và Khoa Kỹ thuật Đô thị.

Đa dạng sinh viên quốc tế

Với sinh viên quốc tế đến từ hơn 20 quốc gia, Đại học Thành phố Seoul cung cấp một môi trường học tập đa văn hóa và quốc tế nhằm phát triển năng lực toàn cầu.

Các lớp học kết hợp với học sinh Hàn Quốc

Các chương trình cấp bằng tại Đại học Thành phố Seoul là các chương trình học thuật thông thường—không phải các chương trình riêng biệt dành cho sinh viên quốc tế. Sinh viên quốc tế tham gia các lớp học cùng với các bạn Hàn Quốc, mang lại cơ hội tương tác và hợp tác phong phú.

UNIVERSITY



Triết học

Sự thật



서울시립대학교

Sáng tạo

Phục vụ



OF SEOUL



Mục đích

Mục đích là giảng dạy và nghiên cứu các lý thuyết học thuật sâu sắc và phương pháp ứng dụng của chúng, rèn luyện phẩm chất lãnh đạo, đóng góp vào sự phát triển của quốc gia và xã hội loài người, và đóng góp vào việc nâng cao đời sống và văn hóa của người dân Seoul.



Mục tiêu và Nhân tài lý tưởng

Sự thật

Nuôi dưỡng các trí thức có kiến thức rộng và chuyên môn cần thiết cho xã hội tương lai

Nhân tài có chuyên môn chuyên nghiệp, liên tục khám phá

Sáng tạo

Đóng góp vào sự phát triển của xã hội tương lai thông qua nghiên cứu sáng tạo và đổi mới

Nhân tài có sự sáng tạo đầy cảm hứng, dám thử thách và đổi mới

Phục vụ

Thực hiện các giá trị xã hội bằng cách giải quyết các vấn đề của quốc gia và xã hội nói chung

Nhân tài có kỹ năng giao tiếp, quan tâm và thấu cảm





CONTENTS

Năm học 2027

Tuyển sinh đặc biệt cho sinh viên nước ngoài Thông tin tuyển sinh

01 Đại học (Nhập học mới & Chuyển trường)	07
02 Trường Cao học	29
03 Chương trình Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc(KLCP) ...	45
* Bản đồ khuôn viên.....	52

UNIVERSITY
OF SEOUL





Năm học 2027
Tuyển sinh đặc biệt cho sinh viên nước ngoài
Thông tin tuyển sinh

Đại học (Nhập học mới & Chuyển trường)

CONTENTS

* Các nội dung chính của chương trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế.	08
1. Lịch tuyển sinh	09
2. Chỉ tiêu tuyển sinh	10
3. Phương thức tuyển sinh	10
4. Điều kiện dự tuyển	10
5. Ngành đào tạo	13
6. Hồ sơ cần nộp	14
7. Hướng dẫn nộp hồ sơ xác minh học lực đối với trường ở nước ngoài	18
8. Lưu ý dành cho thí sinh	20
9. Lưu ý khi nộp Giấy chứng nhận học lực cuối cùng (bằng cấp cao nhất)	21
10. Phí xét tuyển	21
11. Học bổng dành cho sinh viên quốc tế hệ đại học	22
12. Đăng ký và nhận phòng ký túc xá	22
13. Hướng dẫn hồ sơ cần nộp để cấp Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn sau khi trúng tuyển chính thức	22
14. Các môn thi năng khiếu theo từng chuyên ngành của khoa âm nhạc	23
15. Thông tin liên hệ của từng khoa/bộ môn	24
[Phụ lục 1] Hướng dẫn phương pháp xác minh học lực	25
[Phụ lục 2] Học phí của từng khoa / bộ môn	26
[Phụ lục 3] Giấy xác nhận thông tin trường học	27

1. Thay đổi lịch trình tuyển sinh

Lịch tuyển sinh diện đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế của trường Đại học Thành phố Seoul được thay đổi như sau:

Phân loại tuyển sinh	Trước đây	Sau khi thay đổi
Kỳ mùa xuân	Tháng 10 hằng năm	Tháng 9 hằng năm
Kỳ mùa thu	Tháng 4 hằng năm	Tháng 3 hằng năm

2. Điều chỉnh khoa/ngành tuyển sinh: Thành lập Trường Trí tuệ nhân tạo liên ngành

Các khoa/ngành trực thuộc: : Khoa Trí tuệ nhân tạo, Khoa Khoa học máy tính, Khoa Công nghệ tiên tiến

3. Thay đổi điều kiện học tiếng Hàn đối với người đạt TOPIK cấp 3

Không có nghĩa vụ phải đăng ký tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn của trường, và số tín chỉ tối đa mỗi học kỳ đã được tăng lên.

Tiêu chuẩn trình độ năng lực tiếng Hàn khi nhập học	Trước đây	Sau khi thay đổi
- Đạt TOPIK cấp 3 - Hoàn thành cấp 3 tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn của Đại học Thành phố Seoul - Hoàn thành khóa học tại học viện tiếng Hàn của trường đại học khác - Hoàn thành khóa học tiếng Hàn tại Học Viện Sejong - Đạt bài kiểm tra đầu vào hoặc hoàn thành Chương trình Hội nhập Xã hội - Hoàn thành khóa trung cấp/cao cấp của Chương trình giáo dục trong nước dành cho Kiều bào do Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia tổ chức	- Bắt buộc đăng ký tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn của trường - Giới hạn tín chỉ: tối đa 9 tín chỉ mỗi học kỳ	- Giới hạn tín chỉ: tối đa 14 tín chỉ mỗi học kỳ

4. Quyền lợi dành cho tân sinh viên

Học bổng

Phân loại	Đối tượng	Học bổng	Ghi chú
Học bổng dành cho sinh viên nhập học	Top 30% có thành tích đầu vào xuất sắc	Học bổng toàn phần	Học phí học kỳ đầu
	Top 20% kế tiếp có thành tích đầu vào xuất sắc	Học bổng bán phần	Học phí học kỳ đầu
	Sinh viên hoàn thành từ cấp 3 trở lên tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn của trường và đã đăng ký học ít nhất 3 học kỳ trước khi vào hệ đại học (Có xét chọn)	Học bổng chuyển tiếp lên đại học	1,000,000KRW

※ Thành tích đầu vào được tính dựa trên kết quả đánh giá tổng hợp toàn bộ hồ sơ đã nộp, bao gồm cả điểm TOPIK.

Ký túc xá: Sinh viên trúng tuyển (tân sinh viên và sinh viên chuyển tiếp) được ưu tiên xét vào ký túc xá trong 1 năm.

Chương trình hỗ trợ: Tổ chức học phần 「Tiếng Hàn học thuật」, chuyên đề định hướng nghề nghiệp và các chương trình trải nghiệm văn hóa, v.v.

Lịch tuyển sinh

1) Lịch tuyển sinh đặc biệt cho sinh viên nước ngoài hệ đại học – Kỳ mùa xuân năm học 2027

Nội dung tuyển sinh	Lịch trình	Ghi chú
Nộp hồ sơ trực tuyến	07.09.2026 (Thứ Hai) đến 17:00 ngày 23.09.2026 (Thứ Năm)	• Nộp hồ sơ trực tuyến: http://oia.uos.ac.kr
Nộp hồ sơ	07.09.2026 (Thứ Hai) đến 17:00 ngày 02.10.2026 (Thứ Sáu) ※ Giờ làm việc: Các ngày trong tuần 09:00~18:00	• Phương thức nộp hồ sơ: Gửi qua đường bưu điện đến Phòng Hợp tác Quốc tế • Sau khi nộp online, in đơn đăng ký nhập học và gửi kèm theo hồ sơ gốc
Kỳ thi năng khiếu	Dự kiến 20.10.2026. (Thứ Ba)	• Ngành tổ chức thi năng khiếu: Khoa Kiến trúc(chuyên ngành Kiến trúc), Khoa Thiết kế, Khoa Âm nhạc, Khoa Điêu khắc
Công bố kết quả trúng tuyển	Dự kiến 17:00 ngày 13.11.2026 (Thứ Sáu)	• Đăng trên trang Phòng Hợp tác Quốc tế (http://oia.uos.ac.kr)(không gửi thông báo riêng)
Nộp học phí	11.01.2027 (Thứ Hai) đến 15.01.2027 (Thứ Sáu) ※ Trong giờ làm việc của ngân hàng: 09:00~16:00 từ Thứ Hai~Thứ Sáu	• Tài khoản ngân hàng Woori Bank ※ Thí sinh không nộp học phí được xem là từ chối nhập học, sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển và không có thông báo riêng.
Nộp giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	04.01.2027 (Thứ Hai) đến 15.01.2027 (Thứ Sáu)	• Nộp giấy xác nhận bảo lãnh tài chính (theo mẫu của trường)
Cấp Giấy chứng nhận nhập học	18.01.2027(Thứ Hai) đến 27.01.2027 (Thứ Tư)	• Gửi riêng qua email cho thí sinh đã đăng ký chính thức sau khi trúng tuyển
Buổi định hướng tân sinh viên	Cuối tháng 2 năm 2027	• Thông báo chi tiết sẽ được gửi riêng qua email cho thí sinh trúng tuyển cuối cùng

2) Lịch tuyển sinh đặc biệt cho sinh viên nước ngoài hệ đại học – Kỳ mùa thu năm học 2027

Nội dung tuyển sinh	Lịch trình	Ghi chú
Nộp hồ sơ trực tuyến	08.03.2027 (Thứ Hai) đến 17:00 ngày 25.03.2027 (Thứ Năm)	• Nộp hồ sơ trực tuyến: http://oia.uos.ac.kr
Nộp hồ sơ	08.03.2027 (Thứ Hai) đến 17:00 ngày 02.04.2027 (Thứ Sáu) ※ Giờ làm việc: Các ngày trong tuần 09:00~18:00	• Phương thức nộp hồ sơ: Gửi qua đường bưu điện đến Phòng Hợp tác Quốc tế • Sau khi nộp online, in đơn đăng ký nhập học và gửi kèm theo hồ sơ gốc
Kỳ thi năng khiếu	Dự kiến 20.04.2027 (Thứ Ba)	• Ngành tổ chức thi năng khiếu: Khoa Kiến trúc(chuyên ngành Kiến trúc), Khoa Thiết kế, Khoa Âm nhạc, Khoa Điêu khắc
Công bố kết quả trúng tuyển	Dự kiến 17:00 ngày 14.05.2027 (Thứ Sáu)	• Đăng trên trang Phòng Hợp tác Quốc tế (http://oia.uos.ac.kr)(không gửi thông báo riêng)
Nộp học phí	28.06.2027 (Thứ Hai) đến 02.07.2027 (Thứ Sáu) ※ Trong giờ làm việc của ngân hàng: 09:00~16:00 từ Thứ Hai~Thứ Sáu	• Tài khoản ngân hàng Woori Bank ※ Thí sinh không nộp học phí được xem là từ chối nhập học, sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển và không có thông báo riêng.
Nộp giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng	01.07.2027 (Thứ Năm) đến 09.07.2027 (Thứ Sáu)	• Nộp giấy xác nhận bảo lãnh tài chính (theo mẫu của trường)
Cấp Giấy chứng nhận nhập học	12.7.2027(Thứ Hai) đến 21.7.2027 (Thứ Tư)	• Gửi riêng qua email cho thí sinh đã đăng ký chính thức sau khi trúng tuyển
Buổi định hướng tân sinh viên	Cuối tháng 8 năm 2027	• Thông báo chi tiết sẽ được gửi riêng qua email cho thí sinh trúng tuyển cuối cùng

※ Lịch tuyển sinh trên có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường.

※ Tất cả hồ sơ phải được nộp trước thời hạn kết thúc nhận hồ sơ (theo tiêu chuẩn giờ Hàn Quốc). Trường hợp không nộp đúng hạn sẽ bị loại.

Liên hệ về tuyển sinh | Phòng Hợp tác Quốc tế – Đại học Thành phố Seoul

• Điện thoại : 02-6490-6659 / • FAX : 02-6490-6664 / • Email : iice-under@uos.ac.kr

• Trang web : <http://oia.uos.ac.kr> ▶ For International Students ▶ International Admissions

• Địa chỉ : 163 Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, South Korea (Postal Code : 02504) Director of

Undergraduate International Applicants, Room #506, University Headquarters, University of Seoul

※ Trong trường hợp có thay đổi liên quan đến các nội dung trên, nhà trường sẽ thông báo riêng.

2 Chỉ tiêu tuyển sinh

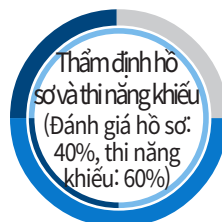
Không giới hạn chỉ tiêu tuyển sinh; thí sinh được tuyển chọn ngoài chỉ tiêu chính thức dựa trên năng lực học tập.

3 Phương thức tuyển sinh

1) Áp dụng chung (trừ các ngành tổ chức thi năng khiếu)



2) Các khoa có tổ chức thi năng khiếu gồm: Khoa Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc học), Khoa Thiết kế, Khoa Âm nhạc và Khoa Điêu khắc.



※ Thi năng khiếu: nguyên tắc tổ chức tại trường, tuy nhiên có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường và khoa/ngành; trong trường hợp thay đổi sẽ thông báo riêng.

4 Điều kiện dự tuyển

1) Quốc tịch

:: Là người nước ngoài có cha và mẹ đều là người nước ngoài ::

- ※ Nếu cha, mẹ hoặc thí sinh là người có hai quốc tịch bao gồm quốc tịch Hàn Quốc hoặc là người không quốc tịch, sẽ không được công nhận là người nước ngoài. Nếu sau khi trúng tuyển phát hiện thí sinh là người có hai quốc tịch, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ.
- ※ Trong trường hợp cha, mẹ và thí sinh không phải là người nước ngoài từ khi sinh ra, cần nộp thêm giấy tờ chứng minh việc không có quốc tịch Hàn Quốc. (Tuy nhiên, chỉ những thí sinh mà cha mẹ và bản thân đều đã nhập quốc tịch nước ngoài trước khi vào học trung học phổ thông mới được công nhận đủ điều kiện dự tuyển.)
- ※ Nếu được nhận làm con nuôi và nhập quốc tịch nước ngoài, chỉ những trường hợp đã nhập quốc tịch nước ngoài trước khi vào tiểu học (lớp 1) mới đủ điều kiện dự tuyển.

2) Trình độ học vấn

Phân loại	Điều kiện học vấn cơ bản
Tân sinh viên	Những người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trung học phổ thông chính quy trong hoặc ngoài nước, hoặc những người được công nhận có trình độ học vấn tương đương hoặc cao hơn theo quy định của pháp luật.
Chuyển tiếp	1. Những người đã theo học từ năm thứ hai trở lên (tức 4 học kỳ, không bao gồm học kỳ hè) tại trường đại học chính quy trong hoặc ngoài nước có chương trình đào tạo từ 4 năm trở lên (bao gồm cả các trường đại học 3 năm theo hệ thống giáo dục của Anh), và đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) ít nhất một nửa số tín chỉ tối thiểu cần thiết để được cấp bằng cử nhân (đối với chương trình 3 năm của hệ thống Anh, yêu cầu hoàn thành ít nhất 2/3 tổng số tín chỉ). 2. Những người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường cao đẳng chính quy trong hoặc ngoài nước. ※ Thí sinh trúng tuyển theo diện tuyển sinh chuyển tiếp sẽ được nhập học vào năm thứ ba.

- ※ Các hình thức học tập như kỳ thi đánh giá năng lực trong nước hoặc quốc tế (GED, giáo dục người lớn, v.v.), học tại nhà (homeschooling), học trực tuyến (cyber learning), hoặc học tại các trung tâm ngoại ngữ sẽ không được công nhận là chương trình giáo dục chính quy.
- ※ Trường hợp trường đại học trước đây của thí sinh là trường tư thục không được Bộ Giáo dục của quốc gia sở tại phê chuẩn dẫn đến việc không thể chuyển tiếp sang các trường đại học khác thì không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển.
- ※ Nếu thí sinh chưa hoàn thành ít nhất 2 năm học tại trường đại học trước đây, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ.

※ Công nhận trình độ học vấn tương đương với tốt nghiệp trung học phổ thông

- Theo Điều 98, Khoản 1, Mục 9 của Quy định thi hành Luật Giáo dục Tiểu học và Trung học Hàn Quốc.

Thời gian đào tạo			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đại Hàn Dân Quốc	12	6-3-3-4	Chương trình tiểu học						Chương trình trung học cơ sở		Chương trình trung học phổ thông			Chương trình đại học				
Hệ thống giáo dục nước ngoài	12	5-3-4-4	5 năm					3 năm			4 năm			4 năm				
	13	6-4-3-3	6 năm						4 năm			3 năm			3 năm			
	11	6-3-2-5	6 năm						3 năm			2 năm [*]			5 năm			
	13	2-4-3-4-3	2 năm		4 năm				3 năm			4 năm				3 năm		
	12	8-4-4	8 năm								4 năm			4 năm				

- Trường hợp đã hoàn thành toàn bộ chương trình tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tại cùng một quốc gia, sẽ được công nhận học lực. Trường hợp đã hoàn thành chương trình giáo dục từ 12 năm trở lên tại hai hoặc nhiều quốc gia, sẽ được công nhận học lực; tuy nhiên, nếu tổng thời gian học dưới 11 năm, sẽ không được công nhận học lực, và thí sinh phải nhập học lại hoặc chuyển tiếp vào một trường trung học phổ thông trong hoặc ngoài Hàn Quốc. (Tuy nhiên, đối với hệ thống giáo dục 11 năm, chỉ khi 3 năm cuối của bậc tiểu học và trung học được hoàn thành tại cùng một quốc gia thì mới được công nhận là hoàn thành chương trình trung học phổ thông.)

- Nếu thời gian học tập bị thiếu do khác biệt trong hệ thống năm học, phần thiếu so với tổng thời gian 12 năm sẽ được công nhận thông qua thời gian học tại một trường đại học ở quốc gia đó. ※ Số năm học đã hoàn thành theo hệ thống giáo dục của quốc gia đó và số năm chênh lệch so với hệ thống 12 năm do Bộ Giáo dục Hàn Quốc quy định

- Thời điểm được công nhận tư cách tốt nghiệp trung học phổ thông được tính đến trước ngày nhập học chính thức tại Trường Đại học Seoul. (Tuy nhiên, đối với các quốc gia có năm học và thời điểm bắt đầu học kỳ muộn hơn Hàn Quốc khoảng 1 tháng (ví dụ như Nhật Bản) thì thời gian theo học trong phạm vi chênh lệch 1 tháng này vẫn được công nhận một cách ngoại lệ.)

3) Năng lực ngoại ngữ

- Người đáp ứng các điều kiện về quốc tịch và học lực nêu trên, đồng thời đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau đây.

Phân loại	Điều kiện năng lực ngoại ngữ cơ bản
Tân sinh viên	① Người đã đạt (hoặc dự kiến đạt) cấp 3 trở lên trong Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK hoặc TOPIK iBT). ② Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) cấp 3 trở lên tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn – Đại học Seoul. ③ Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) chương trình tiếng Hàn cấp 4 trở lên tại cơ sở đào tạo tiếng Hàn thuộc các trường đại học trong nước được chứng nhận trong Hệ thống kiểm định Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục. ④ Người đã hoàn thành chương trình trung cấp trở lên tại Học viện Sejong. (Chỉ công nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học chính quy do Học viện Sejong tại nước ngoài cấp; không công nhận chứng chỉ từ Sejong trực tuyến. Nếu du học sinh đang cư trú tại Hàn Quốc nhưng tham gia khóa học trực tuyến của Trung tâm Sejong ở nước ngoài, chứng chỉ đó cũng sẽ không được công nhận, ngay cả khi trên chứng chỉ không ghi là “Trung tâm Sejong trực tuyến”.) ⑤ Người đạt từ 61 điểm trở lên trong bài kiểm tra sơ bộ của Chương trình hội nhập xã hội (KIIP) do Bộ Tư pháp tổ chức, hoặc đã hoàn thành từ cấp độ 3 trở lên của chương trình này. ⑥ Người đã hoàn thành khóa Hiểu biết Tiếng Hàn trình độ trung cấp hoặc cao cấp thuộc Chương trình Giáo dục trong nước dành cho kiều bào Hàn Quốc ở nước ngoài do Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED) tổ chức.
Chuyển tiếp	① Người đã đạt (hoặc dự kiến đạt) cấp 4 trở lên trong Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK hoặc TOPIK iBT). ② Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) cấp 4 trở lên tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn – Đại học Thành phố Seoul. ③ Người đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) chương trình tiếng Hàn cấp 5 trở lên tại cơ sở đào tạo tiếng Hàn thuộc trường đại học trong nước được chứng nhận trong Hệ thống kiểm định Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục (IEQAS). ④ Người đã hoàn thành chương trình Trung cấp 2 trở lên tại Học viện Sejong. (Chỉ công nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học chính quy do Học viện Sejong tại nước ngoài cấp; không công nhận chứng chỉ từ Sejong trực tuyến. Nếu du học sinh đang cư trú tại Hàn Quốc nhưng tham gia khóa học trực tuyến của Trung tâm Sejong ở nước ngoài, chứng chỉ đó cũng sẽ không được công nhận, ngay cả khi trên chứng chỉ không ghi là “Trung tâm Sejong trực tuyến”.) ⑤ Người đạt từ 81 điểm trở lên trong bài đánh giá đầu vào của Chương trình Hội nhập Xã hội do Bộ Tư pháp Hàn Quốc tổ chức, hoặc đã hoàn thành cấp 4 trở lên của chương trình này.

※ Đối với chứng chỉ TOPIK, chỉ công nhận đến thời hạn hiệu lực ghi trên chứng chỉ tính theo ngày kết thúc nộp hồ sơ đăng ký trực tuyến.

※ Thí sinh phải scan và tải lên hệ thống đăng ký trực tuyến bản chứng minh năng lực tiếng Hàn (nêu ở trên) trước thời hạn kết thúc đăng ký hồ sơ trực tuyến.

※ Kết quả thi thử (Trial Test Score) sẽ không được công nhận.

※ Sinh viên quốc tế đại học bắt buộc phải đạt trình độ tiếng Hàn TOPIK cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp, theo quy định của trường.

※ Đối với thí sinh dự kiến đạt TOPIK hoặc dự kiến hoàn thành khóa học tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn, khi nộp hồ sơ phải đính kèm phiếu dự thi hoặc giấy chứng nhận đang theo học, và phải nộp bảng điểm TOPIK hoặc chứng chỉ hoàn thành khóa học trong thời hạn sau (nếu không nộp trong thời gian quy định sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển):

- Học kỳ mùa xuân năm học 2027: nộp trước 18:00, ngày 09.10.2026 (Thứ Sáu)

- Học kỳ mùa thu năm học 2027: nộp trước 18:00, ngày 09.04.2027 (Thứ Sáu)

:: Thông báo dành cho thí sinh trúng tuyển | điều kiện bổ sung về năng lực tiếng Hàn ::

Quy định này chỉ áp dụng đối với thí sinh đã trúng tuyển, không liên quan đến điều kiện đăng ký dự tuyển. Về điều kiện năng lực ngoại ngữ khi đăng ký, vui lòng tham khảo mục “Điều kiện dự tuyển – năng lực ngoại ngữ” ở trên.

- Những thí sinh trúng tuyển khi nhập học nhưng chưa đáp ứng bất kỳ một trong các điều kiện dưới đây sẽ bị hạn chế đăng ký tối đa 14 tín chỉ mỗi học kỳ cho đến khi đáp ứng yêu cầu:

1. Đạt TOPIK cấp 4 trở lên

2. Hoàn thành cấp 4 tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn của Đại học Thành phố Seoul

- Nếu đáp ứng ít nhất một trong hai điều kiện trên, sẽ được gỡ bỏ hạn chế số tín chỉ.

※ Trước mỗi kỳ đăng ký học phần, nếu nộp chứng chỉ TOPIK cấp 4 hoặc chứng nhận hoàn thành cấp 4 của Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn thì có thể được miễn hạn chế số tín chỉ đăng ký.

※ Sinh viên quốc tế hệ đại học bắt buộc phải đạt TOPIK cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp.

4) Điều kiện dự tuyển bổ sung cho các khoa có thi năng khiếu

STT	Khoa		Nội dung	Ghi chú	Tần sinh viên	Chuyển tiếp
1	Khoa Kiến trúc	Chuyên ngành Kiến trúc học	- Nộp portfolio (bắt buộc, hình thức tự do) - [Chuyển tiếp] Người đã hoàn thành ít nhất 2 năm tại các ngành liên quan đến kiến trúc (bắt buộc, nộp giấy chứng nhận) - Nội dung thi năng khiếu: Vẽ phác thảo liên quan đến thiết kế theo chủ đề được đưa ra và phỏng vấn (hỏi – đáp)	Tổ chức phỏng vấn chuyên sâu dựa trên portfolio và kỳ thi năng khiếu	O	O
2	Khoa thiết kế	Chuyên ngành Thiết kế Thị giác	- Nộp hồ sơ portfolio (bắt buộc, hình thức tự do, không hoàn trả lại sau khi nộp) Thí sinh đã học ít nhất 1 năm tại các ngành hoặc học viện mỹ thuật phải nộp giấy chứng nhận (chỉ áp dụng cho đối tượng có liên quan) Nội dung kỳ thi năng khiếu: Kiểm tra năng lực tạo hình cơ bản (khổ giấy 394mm x 545mm) ※ Dụng cụ thi (bút vẽ, dụng cụ tô màu, v.v.) thí sinh tự chuẩn bị	Tổ chức phỏng vấn chuyên sâu dựa trên portfolio và kỳ thi năng khiếu	O	O
		Chuyên ngành Thiết kế Công nghiệp	- Nộp hồ sơ portfolio (bắt buộc, hình thức tự do, không hoàn trả lại sau khi nộp) - Thí sinh đã học ít nhất 1 năm tại các ngành hoặc học viện mỹ thuật phải nộp giấy chứng nhận (chỉ áp dụng cho đối tượng có liên quan) - Nội dung kỳ thi năng khiếu: Phác thảo ý tưởng 3D cơ bản (khổ giấy 94mm x 545mm, thời gian: 2 giờ)		O	X
3	Khoa Âm nhạc		- Tổ chức kỳ thi năng khiếu theo từng chuyên ngành (tham khảo trang 13) - Chuyên ngành Sáng tác: yêu cầu nộp portfolio	Tổ chức phỏng vấn chuyên sâu và kỳ thi năng khiếu	O	O
4	Khoa Điêu khắc		- Nộp hồ sơ portfolio (bắt buộc, khổ A4 trở xuống, hình thức tự do) - Phải đã hoàn thành ít nhất 1 năm học tại ngành liên quan đến mỹ thuật (bắt buộc, nộp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học) - Nội dung kỳ thi năng khiếu: Tạo hình và ký họa ※ Chủ đề và thời gian thi sẽ giống với nội dung trong hướng dẫn tuyển sinh sinh viên mới của năm đó.	Tổ chức phỏng vấn chuyên sâu và kỳ thi năng khiếu	O	O

※ Kỳ thi năng khiếu được tổ chức tại địa điểm do từng khoa quy định (đối tượng dự thi sẽ được thông báo riêng sau; bắt buộc mang theo thẻ dự thi và giấy tờ tùy thân vào ngày thi).

Kỳ thi năng khiếu về nguyên tắc được tổ chức trực tiếp tại trường, tuy nhiên có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường và từng khoa/ngành; trong trường hợp có thay đổi sẽ được thông báo riêng.

Trường	Khoa và chuyên ngành				Tân sinh viên	Chuyển tiếp
Chính trị và Kinh tế	Ngành Hành chính công				☐	☐
	Ngành Quan hệ quốc tế				☐	☐
	Ngành Phúc lợi xã hội				☐	☐
	Khoa Kinh tế học				☐	☐
	Ngành Thuế vụ				☐	☐
Kinh doanh	Quản trị kinh doanh				☐	☐
Kỹ thuật	Khoa Kỹ thuật Điện – Điện tử – Máy tính				☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Hóa học				☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Cơ khí và Thông tin				☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Vật liệu Mới				☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Xây dựng Dân dụng				☐	☐
	Khoa Khoa học Máy tính				☐	☐
	Ngành Trí tuệ Nhân tạo				☐	☐
Nhân văn	Ngành Ngôn ngữ và Văn học Anh				☐	☐
	Ngành Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc				☐	☐
	Ngành Lịch sử Hàn Quốc				☐	☐
	Ngành Triết học				☐	☐
	Ngành Văn hóa và Ngôn ngữ Trung Quốc				☐	☐
Khoa học Tự nhiên	Ngành Toán học				☐	☐
	Ngành Thống kê học				☐	☐
	Ngành Vật lý học				☐	☐
	Ngành Khoa học Sinh học				☐	☐
	Ngành Khoa học Môi trường và Làm vườn				☐	☐
	Ngành Hóa học Ứng dụng và Liên ngành				☐	☐
Khoa học Đô thị	Khoa Kiến trúc	Chuyên ngành Kỹ thuật Kiến trúc			☐	☐
		Chuyên ngành Kiến trúc học– Chương trình 5 năm			☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Đô thị				☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Giao thông				☐	☐
	Ngành Kiến trúc Cảnh quan				☐	☐
	Ngành Hành chính Đô thị				☐	☐
	Ngành Xã hội học Đô thị				☐	☐
	Ngành Kỹ thuật Thông tin Không gian				☐	☐
	Khoa Kỹ thuật Môi trường				☐	☐
	Nghệ thuật và Thể dục	Khoa âm nhạc	Chuyên ngành Sáng tác			☐
Chuyên ngành Thanh nhạc			☐	☐		
Chuyên ngành Piano			☐	☐		
Chuyên ngành Nhạc cụ Giao hưởng			Nhạc cụ dây	Violin, Contrabass, Viola, Cello, Guitar cổ điển,..	☐	☐
			Nhạc cụ hơi	Oboe, Clarinet, Trombone, Bassoon, Tuba, Flute, Trumpet, Horn	☐	☐
Nhạc cụ gỗ			☐	☐		
Khoa thiết kế		Chuyên ngành Thiết kế Thị giác			☐	☐
		Chuyên ngành Thiết kế Công nghiệp			☐	X
Khoa thể thao				☐	☐	
Khoa điêu khắc				☐	☐	
Trí tuệ nhân tạo liên ngành	Khoa Khoa học Máy tính				☐	☐
	Ngành Trí tuệ nhân tạo				☐	☐
	Khoa Hội tụ Công nghệ Tiên tiến	Chuyên ngành Công nghệ Sinh học và Sức khỏe Liên ngành			☐	☐
		Chuyên ngành Trí tuệ Nhân tạo Tiên tiến			☐	☐
Chuyên ngành Bán dẫn Thông minh			☐	☐		



1) Các giấy tờ cần nộp dành cho tân sinh viên

- ※ Các giấy tờ không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải được dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và chứng nhận hợp pháp hóa tại quốc gia cấp (bản dịch công chứng phải kèm theo bản gốc).
- ※ Tất cả giấy tờ phải là bản gốc được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày kết thúc đăng ký trực tuyến.
- ※ Lưu ý: phải ghi chính xác họ tên tiếng Hàn, họ tên tiếng Anh (theo hộ chiếu), ngày tháng năm sinh, số điện thoại, email, v.v.
- ※ Nhà trường có thể yêu cầu bổ sung các giấy tờ khác ngoài những loại đã liệt kê dưới đây để xác minh tính hợp lệ và xác thực của hồ sơ dự tuyển.
- ※ Các mẫu hồ sơ liên quan đến tuyển sinh có thể tải xuống và in tại trang đăng ký trực tuyến trên website của Phòng Hợp tác Quốc tế (<http://oia.uos.ac.kr>)

STT	Hồ sơ cần nộp	Hạng mục tham khảo
1 (★Mẫu của trường)	Bảng kiểm tra hồ sơ nộp của thí sinh	Nộp hồ sơ theo đúng thứ tự bảng kiểm tra (★ Biểu mẫu của trường)
2	Đơn đăng ký nhập học	In đơn sau khi đăng ký trực tuyến và thanh toán lệ phí xét tuyển ※ Phải ký tên bằng tay vào mục ký tên ở trang 2 của đơn xin nhập học trước khi nộp. ※ Họ tên tiếng Anh (theo hộ chiếu), tên trường và ngày tốt nghiệp trên đơn xin nhập học bắt buộc phải trùng khớp hoàn toàn với các hồ sơ nộp kèm.
3	Bản giới thiệu bản thân và Kế hoạch học tập	※ Bắt buộc phải viết và nộp theo đúng biểu mẫu của trường ※ Mỗi câu hỏi viết trong phạm vi 500 ký tự tiếng Hàn hoặc 300 từ tiếng Anh (không tính khoảng trắng)
4	Bản sao hộ chiếu của thí sinh	Nộp bản sao hộ chiếu còn hiệu lực sử dụng để xuất cảnh ra nước ngoài ※ Đối với trường hợp mang quốc tịch Trung Quốc, phải nộp bổ sung bản sao Căn cước công dân Trung Quốc.
5	Bản sao Thẻ đăng ký người nước ngoài (*Nếu có)	Phải nộp cả mặt trước và mặt sau của thẻ.
6	Giấy tờ chứng minh năng lực tiếng Hàn	Bắt buộc phải nộp ít nhất một trong các tài liệu chứng minh dưới đây: - Phiếu điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) từ cấp 3 trở lên (Còn hiệu lực tính đến ngày khóa cổng đăng ký trực tuyến). - Chứng nhận hoàn thành khóa học và Bảng điểm từ cấp 3 trở lên của - Trung tâm Giáo dục Tiếng Hàn - Đại học Thanh phố Seoul (UOS). - Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 4 trở lên và bảng điểm của cơ sở đào tạo tiếng Hàn trực thuộc các trường đại học trong nước được chứng nhận theo Chương trình Chứng nhận Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục - Các giấy tờ khác liên quan đến tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ được quy định rõ trong hướng dẫn tuyển sinh. ※ Đối với thí sinh dự kiến thi TOPIK: nộp trước phiếu dự thi. ※ Đối với học viên dự kiến hoàn thành khóa học tại cơ sở đào tạo tiếng Hàn: nộp trước giấy xác nhận đang theo học.
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trung học phổ thông	Trường học tại Hàn Quốc
		• Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp)
		※ Tham khảo mục <Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> • Thí sinh dự kiến tốt nghiệp: Nộp bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến tốt nghiệp) và bảng điểm, đã được chứng nhận Apostille và dịch thuật công chứng. • Trường trung học phổ thông thông thường:: Nộp Báo cáo xác minh học lực (bản tiếng Anh). • Trường trung học nghề / trung học chuyên ngành / trung học kỹ thuật / các loại trường khác: Nộp bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) đã được Apostille và dịch thuật công chứng, kèm theo giấy xác nhận thông tin trường học. Bắt buộc kiểm tra mục 7: Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài. ※ Đối với thí sinh dự kiến tốt nghiệp, sau khi nộp Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp và Bảng điểm đã được xác nhận Apostille, sau khi trúng tuyển bắt buộc phải nộp bổ sung Báo cáo xác minh học lực (đối với trường Trung học phổ thông thông thường) và giấy tờ học lực cao nhất đã được xác nhận Apostille (đối với trường Trung học nghề/chuyên môn/kỹ thuật/khác).
		Các trường học tại các quốc gia khác
		※ Tham khảo trang 14 <7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> • Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) [Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự], bản gốc đã dịch thuật công chứng ※ Đối với người tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) theo hệ 11 năm, phải nộp bổ sung bảng điểm của 3 năm học cuối cùng (hoặc giấy xác nhận quá trình học tập).

8	Bảng điểm 3 năm trung học phổ thông ※ Bắt buộc ghi rõ (hoặc nộp bổ sung) cách tính điểm và thang điểm tối đa.	Trường học tại Hàn Quốc	•Bảng điểm, hồ sơ học bạ (dùng cho tuyển sinh đại học) bản gốc.
		Trường học tại Trung Quốc	•Bảng điểm [Apostille], bản gốc đã dịch thuật công chứng.
		その他の国所在の学校	•Bảng điểm [Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự], bản gốc đã dịch thuật công chứng.
9	Bảng thời gian học tập	Điền và nộp thông tin quá trình học tập từ tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông. ※ Trường hợp có các thông tin đặc biệt như chuyển trường hoặc thời gian gián đoạn học tập, phải ghi đầy đủ tất cả.	
10	Giấy đồng ý xác minh học lực	Điền thông tin trường tốt nghiệp cuối cùng và nộp lại.	
11	Giấy tờ chứng minh quốc tịch của bố mẹ. (Mỗi người 1 bản)	Quốc tịch ngoài Trung Quốc	•Bản sao hộ chiếu hoặc bản sao giấy tờ tùy thân hợp lệ.
		Quốc tịch Trung Quốc	•Bản sao hộ chiếu và bản sao thẻ căn cước Trung Quốc của cha mẹ ※ Trường hợp không thể nộp bản sao hộ chiếu của cha/mẹ, phải nộp bổ sung bản dịch công chứng của thẻ căn cước Trung Quốc ※ Bắt buộc nộp cả hai loại giấy tờ.
		[Lưu ý dành cho tất cả thí sinh] ※ Nếu giấy tờ tùy thân không được cấp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, phải nộp bản dịch công chứng. ※ Trường hợp không có bản sao hộ chiếu của cha/mẹ, phải nộp bản sao giấy tờ tùy thân hợp lệ hoặc giấy tờ chứng minh quốc tịch do cơ quan chính phủ cấp. ※ Trường hợp cha mẹ ly hôn, đã mất, hoặc gia đình đơn thân, phải nộp bản dịch công chứng các giấy tờ chứng minh tình trạng thực tế. (Trong trường hợp cha mẹ ly hôn, cần nộp thêm giấy tờ liên quan đến quyền giám hộ và quyền nuôi dưỡng đối với thí sinh.) ※ Đối với gia đình đơn thân, chỉ quốc tịch của người có nghĩa vụ nuôi dưỡng (cha hoặc mẹ) được tính vào điều kiện xét tuyển. Tuy nhiên, giấy tờ phải là tài liệu do cơ quan nhà nước cấp và có thể xác minh được.	
12	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của thí sinh và bố mẹ.	Quốc tịch ngoài Trung Quốc	•Bản dịch công chứng Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của thí sinh và cha mẹ do cơ quan nhà nước cấp (như sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy xác nhận đăng ký cư trú, giấy chứng nhận quan hệ gia đình, v.v.)
		Quốc tịch Trung Quốc	•(Chọn 1) Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân (bản dịch công chứng) hoặc sổ hộ khẩu (bản dịch công chứng) ※ Trường hợp có thể nộp sổ hộ khẩu: khi một trong hai cha mẹ là chủ hộ và toàn bộ thành viên gia đình được ghi trong cùng một sổ hộ khẩu đơn (một sổ duy nhất) ※ Trường hợp quan hệ gia đình có thay đổi như ly hôn, tử vong, tái hôn, phải nộp Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân (bản dịch công chứng) và bản sao sổ hộ khẩu mới nhất đã cập nhật các thay đổi. (Trong trường hợp ly hôn, cần nộp thêm bản dịch công chứng thỏa thuận ly hôn có ghi rõ người được quyền nuôi dưỡng.)
		[Lưu ý dành cho tất cả thí sinh] - Họ tên của thí sinh và cha mẹ trong giấy chứng nhận quan hệ gia đình phải trùng khớp với họ tên trên hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân. Nếu có các trường hợp đặc biệt liên quan đến quan hệ gia đình hoặc quốc tịch (ly hôn / tái hôn / chưa kết hôn / tử vong / mất tích / nhập quốc tịch Hàn Quốc, v.v.), bắt buộc phải nộp giấy tờ chứng minh tương ứng. Ví dụ: giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy chứng nhận gia đình đơn thân, giấy chứng tử, giấy chứng nhận mất tích, giấy chứng nhận nhập quốc tịch Hàn Quốc, v.v. Trường hợp cha hoặc mẹ tái hôn với công dân Hàn Quốc: Phải nộp thêm giấy chứng nhận quan hệ gia đình của cha hoặc mẹ cùng với người vợ/chồng là công dân Hàn Quốc đã tái hôn.	
13	Tài liệu bổ sung dành cho ngành có thi thực hành (chỉ áp dụng cho thí sinh thuộc diện tương ứng)	Tài liệu yêu cầu bổ sung cho các ngành: Khoa Kiến trúc, ngành Thiết kế (chuyên ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp), ngành Âm nhạc, ngành Điêu khắc.	
* ★Mẫu của trường	Giấy xác nhận bảo lãnh tài chính ※ Chỉ yêu cầu nộp bổ sung sau khi trúng tuyển.	※ Bắt buộc phải điền và nộp theo mẫu của nhà trường	
*	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (bản gốc) ※ Chỉ yêu cầu nộp bổ sung sau khi trúng tuyển.	20 triệu won trở lên (hoặc các loại tiền tệ khác có giá trị tương đương 20 triệu won) ※ Tham khảo trang 20 <13. Hướng dẫn hồ sơ cần nộp để cấp Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn sau khi trúng tuyển chính thức> ※ Chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư ngân hàng mang tên thí sinh hoặc cha/mẹ Tuy nhiên, nếu đang cư trú tại Hàn Quốc và có Thẻ đăng ký người nước ngoài, chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư ngân hàng mang tên thí sinh; không chấp nhận bản sao số tài khoản ngân hàng.	

2) Hồ sơ nộp đối với thí sinh chuyển tiếp

- ※ Nếu tài liệu không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, bắt buộc phải được dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh tại quốc gia liên quan (bản dịch công chứng phải kèm theo bản gốc).
- ※ Tất cả tài liệu phải là bản gốc được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày kết thúc nộp hồ sơ trực tuyến.
- ※ Cần lưu ý không điền sai các thông tin như họ tên tiếng Hàn, họ tên tiếng Anh (theo hộ chiếu), ngày sinh, số điện thoại, email, v.v.
- ※ Để xác minh điều kiện ứng tuyển và tính xác thực, có thể yêu cầu nộp thêm các giấy tờ liên quan ngoài danh mục dưới đây.
- ※ Mẫu giấy tờ liên quan đến tuyển sinh có thể tải xuống và in tại trang web của phòng Hợp tác Quốc tế (<http://oia.uos.ac.kr>) hoặc trên trang nộp hồ sơ trực tuyến.

STT	Hồ sơ cần nộp	Hạng mục tham khảo
1 ★Mẫu của trường	Bảng kiểm tra hồ sơ nộp của thí sinh	Nộp hồ sơ theo đúng thứ tự bảng kiểm tra
2	Đơn đăng ký nhập học	In đơn sau khi đăng ký trực tuyến và thanh toán lệ phí xét tuyển ※ Phải ký tay vào mục ký tên ở trang 2 của đơn xin nhập học trước khi nộp. ※ Họ tên tiếng Anh (theo hộ chiếu), tên trường và ngày tốt nghiệp trên đơn xin nhập học bắt buộc phải trùng khớp hoàn toàn với các hồ sơ nộp kèm.
3 ★Mẫu của trường	Bản giới thiệu bản thân và Kế hoạch học tập	※ Bắt buộc phải viết và nộp theo đúng biểu mẫu của trường ※ Mỗi câu hỏi viết trong phạm vi 500 ký tự tiếng Hàn hoặc 300 từ tiếng Anh (không tính khoảng trắng)
4	Bản sao hộ chiếu của thí sinh	Nộp bản sao hộ chiếu còn hiệu lực sử dụng để xuất cảnh ra nước ngoài ※ Đối với trường hợp mang quốc tịch Trung Quốc, phải nộp bổ sung bản sao Căn cước công dân Trung Quốc.
5	Bản sao Thẻ đăng ký người nước ngoài (*Nếu có)	Phải nộp cả mặt trước và mặt sau của thẻ.
6	Giấy tờ chứng minh năng lực tiếng Hàn	Bắt buộc phải nộp ít nhất một trong các tài liệu chứng minh dưới đây: - Phiếu điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) từ cấp 3 trở lên (Còn hiệu lực tính đến ngày khóa cổng đăng ký trực tuyến). - Chứng nhận hoàn thành khóa học và Bảng điểm từ cấp 3 trở lên của - Trung tâm Giáo dục Tiếng Hàn – Đại học Thanh phố Seoul (UOS). - Giấy chứng nhận hoàn thành cấp 4 trở lên và bảng điểm của cơ sở đào tạo tiếng Hàn trực thuộc các trường đại học trong nước được chứng nhận theo Chương trình Chứng nhận Năng lực Quốc tế hóa Giáo dục - Các giấy tờ khác liên quan đến tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ được quy định rõ trong hướng dẫn tuyển sinh. ※ Đối với thí sinh dự kiến thi TOPIK: nộp trước phiếu dự thi. ※ Đối với học viên dự kiến hoàn thành khóa học tại cơ sở đào tạo tiếng Hàn: nộp trước giấy xác nhận đang theo học.
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Trường học tại Hàn Quốc •Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp
		Trường học tại Trung Quốc ※ Tham khảo trang 14 <7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> •Trường trung học phổ thông thông thường: Báo cáo xác minh học lực (bằng tiếng Anh) •Trường trung học nghề / chuyên môn / kỹ thuật / loại khác: Giấy chứng nhận tốt nghiệp có Apostille, bản gốc đã dịch thuật công chứng và giấy xác nhận thông tin trường học
		Các trường học tại các quốc gia khác ※ Tham khảo mục 7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài •Giấy chứng nhận tốt nghiệp [Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự], bản gốc đã dịch thuật công chứng.
8	Giấy chứng nhận đang học / đã hoàn thành / đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) của trường đại học trước đó *Chỉ những trường hợp đã hoàn thành ít nhất 2 năm của chương trình đại học 4 năm trong hoặc ngoài nước, hoặc đã tốt nghiệp chương trình cao đẳng 2-3 năm chính quy, mới đủ điều kiện nộp hồ sơ sau khi hoàn tất chương trình đào tạo chính quy.	Trường học tại Hàn Quốc •Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp.
		Trường học tại Trung Quốc ※ Tham khảo trang 14 <7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> •Bản gốc báo cáo xác minh học lực(tiếng Anh): Bản gốc báo cáo xác minh học lực đối với đại học (hệ 2/3/4 năm)
		Các trường học tại các quốc gia khác ※ Tham khảo trang 14 <7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> •Giấy chứng nhận đang học / đã hoàn thành / đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) của trường đại học trước đó và bảng điểm [Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự], bản gốc đã dịch thuật công chứng.

9	Bảng điểm của trường đại học trước đó ※ Phải thể hiện toàn bộ điểm và tín chỉ của tất cả các năm học ※ Bắt buộc ghi rõ cách tính điểm và thang điểm tối đa (hoặc nộp bổ sung nếu không được thể hiện trên bảng điểm)	Trường học tại Hàn Quốc	•Bản gốc bảng điểm (giấy chứng nhận kết quả học tập).
		Trường học tại Trung Quốc	※ Tham khảo trang 14 <7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> •Bảng điểm [Apostille], bản gốc đã dịch thuật công chứng
		Các trường học tại các quốc gia khác	※ Tham khảo trang 11 <7. Hướng dẫn nộp giấy tờ xác minh học lực trường nước ngoài> •Bảng điểm [Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự], bản gốc đã dịch thuật công chứng
10	Tài liệu chứng minh số tín chỉ tích lũy để tốt nghiệp tại trường đại học trước đây	Tài liệu bằng tiếng Anh có ghi rõ số tín chỉ tích lũy để tốt nghiệp của ngành học thuộc trường đại học trước đây * Có thể nộp bản in từ trang web hoặc từ hướng dẫn tuyển sinh	
11 ★Mẫu của trường	Bảng thời gian học tập.	Điền và nộp thông tin quá trình học tập từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến đại học. ※ Trường hợp có các thông tin đặc biệt như chuyển trường hoặc thời gian gián đoạn học tập, phải ghi đầy đủ tất cả.	
12 ★Mẫu của trường	Giấy đồng ý xác minh học vấn	Điền thông tin về trường đã tốt nghiệp cuối cùng vào Giấy đồng ý xác minh học vấn và nộp lại.	
13	Giấy tờ chứng minh quốc tịch của bố mẹ. (Mỗi người 1 bản)	Quốc tịch ngoài Trung Quốc	•Bản sao hộ chiếu hoặc bản sao giấy tờ tùy thân còn hiệu lực.
		Quốc tịch Trung Quốc	•Bản sao hộ chiếu và bản sao Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước Trung Quốc của bố mẹ. ※ Nếu không thể nộp bản sao hộ chiếu của bố mẹ, cần nộp thêm bản dịch công chứng của bản sao Chứng minh nhân dân Trung Quốc. ※ Phải nộp cả hai loại giấy tờ.
		[Lưu ý dành cho tất cả thí sinh/người nộp hồ sơ] ※ Nếu giấy tờ tùy thân không được cấp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, phải nộp bản dịch công chứng. ※ Nếu không có bản sao hộ chiếu của bố mẹ, phải nộp bản sao giấy tờ tùy thân còn hiệu lực hoặc giấy tờ chứng minh quốc tịch do cơ quan nhà nước cấp. ※ Trường hợp bố mẹ ly hôn, đã mất hoặc gia đình đơn thân, phải nộp bản dịch công chứng của giấy tờ có thể xác nhận tình trạng thực tế. Nếu bố mẹ ly hôn, cần nộp thêm giấy tờ liên quan đến quyền nuôi con và quyền giám hộ của người nộp hồ sơ. ※ Đối với gia đình đơn thân, chỉ quốc tịch của người có nghĩa vụ cấp dưỡng (bố hoặc mẹ) mới được dùng để xét điều kiện dự tuyển. Tuy nhiên, thông tin này phải được xác nhận bằng giấy tờ do cơ quan nhà nước cấp.	
14	Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình giữa người nộp hồ sơ và bố mẹ.	Quốc tịch ngoài Trung Quốc	•Bản dịch công chứng giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình giữa người nộp hồ sơ và bố mẹ do cơ quan nhà nước cấp. (Ví dụ: sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, sổ đăng ký cư trú, giấy xác nhận quan hệ gia đình, v.v.)
		Quốc tịch Trung Quốc	•(Chọn 1) Giấy chứng nhận quan hệ thân tộc (bản dịch công chứng) hoặc sổ hộ khẩu (bản dịch công chứng). ※ Đối tượng có thể nộp sổ hộ khẩu: Một trong hai người bố hoặc mẹ là chủ hộ và toàn bộ thành viên gia đình được ghi trong cùng một sổ hộ khẩu duy nhất. ※ Nếu trong quan hệ gia đình có thay đổi như ly hôn, mất vợ/chồng, tái hôn,... thì phải nộp: Giấy chứng nhận quan hệ thân tộc (bản dịch công chứng); và bản sao sổ hộ khẩu mới nhất đã cập nhật các thay đổi đó. (Nếu bố mẹ ly hôn, phải nộp thêm bản dịch công chứng của thỏa thuận ly hôn hoặc giấy tờ liên quan, trong đó thể hiện rõ người được quyền nuôi dưỡng)
		[Lưu ý chung dành cho tất cả ứng viên] - Họ và tên của ứng viên và cha mẹ trên Giấy chứng nhận quan hệ gia đình được nộp phải trùng khớp hoàn toàn với tên trên hộ chiếu (hoặc giấy tờ tùy thân). - Trường hợp có thay đổi đặc biệt về quan hệ gia đình hoặc quốc tịch (như ly hôn, tái hôn, độc thân, tử vong, mất tích, nhập quốc tịch Hàn Quốc...), ứng viên bắt buộc phải nộp các giấy tờ chứng minh kèm theo. Ví dụ: Giấy chứng nhận ly hôn, Giấy chứng nhận quan hệ gia đình, Giấy chứng nhận gia đình đơn thân, Giấy chứng tử, Giấy chứng nhận mất tích, Giấy chứng nhận nhập quốc tịch Hàn Quốc, v.v. **Trường hợp cha hoặc mẹ tái hôn với người có quốc tịch Hàn Quốc: Bắt buộc phải nộp thêm Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của người vợ/chồng mang quốc tịch Hàn Quốc đó.	
15	Tài liệu bổ sung dành cho các ngành có thi thực hành (chỉ áp dụng với thí sinh thuộc diện tương ứng)	Tài liệu yêu cầu bổ sung cho các ngành: Khoa Kiến trúc, ngành Thiết kế (chuyên ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp), ngành Âm nhạc, ngành Điêu khắc.	
* ★Mẫu của trường	Giấy xác nhận bảo lãnh tài chính ※ Chỉ yêu cầu nộp bổ sung sau khi trúng tuyển.	※ Bắt buộc phải điền và nộp theo mẫu của nhà trường	
*	Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (bản gốc) ※ Chỉ yêu cầu nộp bổ sung sau khi trúng tuyển.	20 triệu won trở lên (hoặc các loại tiền tệ khác có giá trị tương đương 20 triệu won) ※ Tham khảo trang 20 <13. Hướng dẫn hồ sơ cần nộp để cấp Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn sau khi trúng tuyển chính thức> ※ Chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư ngân hàng mang tên thí sinh hoặc cha/mẹ. Tuy nhiên, nếu đang cư trú tại Hàn Quốc và có Thẻ đăng ký người nước ngoài, chỉ chấp nhận giấy xác nhận số dư ngân hàng mang tên thí sinh; không chấp nhận bản sao số tài khoản ngân hàng.	

Thí sinh tốt nghiệp hoặc có học lực từ trường nước ngoài phải nộp các giấy tờ đã được chứng thực/xác thực như: giấy tốt nghiệp, bằng cấp, giấy xác nhận đang học, và bảng điểm của tất cả các năm học trong thời gian nộp hồ sơ.

1. Hệ đại học (Tân sinh viên)

Phân loại		Giấy tờ cần thiết để xác minh học lực	Quy trình xác minh học lực cần thiết
Thí sinh tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường trung học phổ thông tại Hàn Quốc		Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT	Nộp bản gốc
		Bảng điểm học tập	
		Học bạ (dùng cho xét tuyển đại học)	
Thí sinh tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT tại các quốc gia ngoài Hàn Quốc và Trung Quốc		Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT	Nộp giấy tờ đã được chứng nhận Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự
		Bảng điểm học tập	
		Giấy xác nhận quá trình học 3 năm cuối của hệ 11 năm hoặc bảng điểm (áp dụng cho trường hợp tương ứng)	
Thí sinh tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT tại Trung Quốc	Trường THPT thông thường	Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT	1. Bản in chứng nhận xác thực trực tuyến của hệ thống CHSI (bằng tiếng Anh) 2. Giấy chứng nhận tốt nghiệp có xác nhận Apostille ※ Bắt buộc nộp cả hai loại giấy tờ (1 và 2)
		Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp THPT	Nộp giấy tờ có chứng nhận Apostille
		Bảng điểm THPT	
	Trường THPT không thuộc hệ phổ thông thông thường	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) THPT	Tham khảo hướng dẫn mục 1-1 về nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT ngoài hệ phổ thông Trung Quốc
		Bảng điểm THPT	Nộp giấy tờ có chứng nhận Apostille

1-1. Hướng dẫn nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với trường trung học không thuộc hệ phổ thông thường

Phân loại		Tiêu chuẩn đánh giá	Ghi chú
Trường trung học nghề	Trường trung học nghề phổ thông Regular Specialized Secondary Schools	1. Cấp phát online 1) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp (bản dịch công chứng) + Giấy xác nhận thông tin trường học (mẫu riêng): Nộp giấy tờ có xác nhận Apostille *Chỉ công nhận trường hợp có thể xác minh tính xác thực online 2. Cấp phát offline (bắt buộc nộp giấy xác nhận thông tin trường học) 1) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: Nộp giấy tờ có xác nhận Apostille 2) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp (bản dịch công chứng): Phải được Sở Giáo dục (tỉnh/thành phố) xác nhận, sau đó nộp giấy tờ đã được Apostille	Chọn 1
	Trường trung học nghề Vocational High Schools		
	Trường trung học nghề dành cho người trưởng thành Adult Specialized Secondary Schools		
	Trường kỹ thuật công nghiệp Skilled Workers Schools	Trang web chính thức của Bộ Nhân lực và An sinh xã hội(http://www.mohrss.gov.cn/) Bản tra cứu/xác minh trực tuyến + giấy tờ có xác nhận Apostille * Chỉ công nhận trong trường hợp có thể xác minh tính xác thực online	-

Các trường được công nhận trình độ tốt nghiệp THPT khác (Các trường không thuộc các nhóm trường nêu trên – ví dụ: trường quốc tế, trường nghề thuật, v.v.)	Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường tự cấp (bản dịch công chứng): nộp giấy tờ có xác nhận Apostille * Giấy phép thành lập – bắt buộc nộp bản sao Giấy chứng nhận pháp nhân đơn vị sự nghiệp (事业单位法人证书) hoặc Giấy phép hoạt động trường tư thực (民办学校办学许可证) (Tuy nhiên chỉ công nhận chương trình giáo dục học thuật, không yêu cầu công chứng)	-
--	---	---

2. Hệ đại học (Chuyển tiếp)

Phân loại		Giấy tờ cần thiết để xác minh học lực	Quy trình xác minh học lực cần thiết
Trường đại học đã theo học trước đây năm tại Hàn Quốc	Thí sinh đã hoặc sắp hoàn thành ít nhất năm hai tại trường đại học hệ 4 năm	Giấy chứng nhận đã hoặc sắp hoàn thành năm hai trở lên tại trường đại học trước đây và giấy chứng nhận đang theo học	Nộp bản gốc
		Bảng điểm của trường đại học trước đây	
		Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học	Theo tiêu chuẩn nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp được quy định tại Mục 1: Hệ đại học (Tân sinh viên)
	Thí sinh đã hoặc sắp tốt nghiệp trường cao đẳng	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) và giấy chứng nhận đang theo học tại trường đại học trước đây	Nộp bản gốc
		Bảng điểm của trường đại học trước đây	
		Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	Theo tiêu chuẩn nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp được quy định tại Mục 1: Hệ đại học (Tân sinh viên)
Trường đại học đã theo học trước đây năm tại quốc gia ngoài Hàn Quốc và Trung Quốc	Thí sinh đã hoặc sắp hoàn thành ít nhất năm hai tại trường đại học hệ 4 năm	Giấy chứng nhận đã hoặc sắp hoàn thành năm hai tại trường đại học trước đây và giấy chứng nhận đang theo học	Nộp giấy tờ có chứng nhận Apostille hoặc xác nhận của cơ quan lãnh sự
		Bảng điểm của trường đại học trước đây	
		Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	
	Thí sinh đã hoặc sắp tốt nghiệp trường cao đẳng	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) và giấy chứng nhận đang theo học tại trường đại học trước đây	Nộp giấy tờ có chứng nhận Apostille hoặc xác nhận của cơ quan lãnh sự
		Bảng điểm của trường đại học trước đây	
		Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học	
Trường đại học đã theo học trước đây năm tại Trung Quốc	Thí sinh đã hoặc sắp hoàn thành ít nhất năm hai tại trường đại học hệ 4 năm	Giấy chứng nhận đã hoặc sắp hoàn thành năm hai tại trường đại học trước đây hoặc giấy chứng nhận đang theo học	Bản in chứng nhận trực tuyến từ hệ thống CHSI (bằng tiếng Anh)
		Bảng điểm của trường đại học trước đây	Nộp giấy tờ có chứng nhận Apostille hoặc xác nhận của cơ quan lãnh sự
		Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	
	Thí sinh đã hoặc sắp tốt nghiệp trường cao đẳng	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) tại trường đại học trước đây	Bản in chứng nhận trực tuyến từ hệ thống CHSI (bằng tiếng Anh)
		Bảng điểm của trường đại học trước đây	Bản in chứng nhận trực tuyến từ hệ thống CHSI (bằng tiếng Anh) hoặc xác nhận của cơ quan lãnh sự
		Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	

1) Điều kiện dự tuyển

- ① Chỉ những thí sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện về quốc tịch, học lực và năng lực ngôn ngữ mới đủ điều kiện đăng ký.
- ② Thí sinh có quốc tịch Hàn Quốc (kể cả song tịch) hoặc không quốc tịch sẽ không được công nhận là thí sinh diện người nước ngoài.
- ③ Nếu thí sinh và cha mẹ không phải là người mang quốc tịch nước ngoài từ khi sinh ra, cần nộp thêm giấy tờ chứng minh việc mất quốc tịch Hàn Quốc. (Chỉ những trường hợp thí sinh và cha mẹ đã có quốc tịch nước ngoài trước khi nhập học trung học phổ thông mới được coi là đủ điều kiện đăng ký.)
- ④ Các hình thức học không thuộc chương trình giáo dục chính quy như kỳ thi tốt nghiệp tự do (GED, giáo dục người lớn), học tại nhà (homeschooling), học trực tuyến hoặc học viện ngôn ngữ sẽ không được công nhận.

2) Quy định chung về hồ sơ

- ① Sau khi đăng ký hồ sơ trực tuyến, bản tự giới thiệu và kế hoạch học tập phải được viết theo mẫu của trường, in ra và gửi qua đường bưu điện.
- ② Tất cả giấy tờ phải là bản gốc được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày kết thúc đăng ký trực tuyến.
- ③ Tất cả hồ sơ phải bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Nếu hồ sơ không được viết bằng hai ngôn ngữ này, bắt buộc phải nộp bản dịch có công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
 - ※ Khi nộp bản công chứng, phải sắp xếp bản gốc ở phía trước, bản công chứng ở phía sau.
 - ※ Không công nhận các tài liệu do cá nhân tự dịch.
 - ※ Sau khi đã được cấp chứng thực lãnh sự hoặc Apostille, tuyệt đối không được thay đổi thứ tự hoặc tháo
- ④ Tên tiếng Anh trên các giấy tờ phải trùng khớp hoàn toàn với tên ghi trên hộ chiếu.
- ⑤ **Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả dù thí sinh trúng tuyển hay không. → Khi chuẩn bị hồ sơ, nên xin thêm bản sao dự phòng để dùng cho việc xin visa sau này.**
- ⑥ Nhà trường có thể yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ nếu cần thiết.
- ⑦ Hãy kiểm tra kỹ thông tin cá nhân (họ tên tiếng Hàn, tên tiếng Anh theo hộ chiếu, ngày sinh, số điện thoại, email, v.v.) để tránh sai sót.
- ⑧ Thí sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi thiếu sót hoặc sai sót trong hồ sơ đăng ký. Nếu hồ sơ không đầy đủ, sẽ bị loại khỏi quá trình xét tuyển.
- ⑨ Nếu phát hiện thông tin sai lệch, giả mạo hoặc gian lận trong hồ sơ, thí sinh sẽ bị loại, và nếu phát hiện sau khi đã nhập học, giấy báo nhập học sẽ bị hủy và học phí đã nộp sẽ không được hoàn lại.

3) Quy trình xét tuyển

- ① Liên quan đến điều kiện dự tuyển, trong trường hợp cần nộp thêm giấy tờ hoặc cần xác minh trực tiếp, nhà trường có thể liên hệ riêng với từng thí sinh. Vì vậy, vui lòng điền chính xác số điện thoại và địa chỉ email có thể liên lạc được vào đơn đăng ký nhập học. Mọi bất lợi phát sinh do thông tin liên lạc sai hoặc không liên hệ được với thí sinh sẽ do thí sinh tự chịu trách nhiệm.
- ② Kết quả chi tiết về điểm xét tuyển sẽ không được công bố.

4) Yêu cầu về việc hoàn thành khóa học và tốt nghiệp đối với sinh viên quốc tế

- ① Sinh viên quốc tế hệ đại học phải đạt chứng chỉ TOPIK cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp.
- ② Chương trình đại học, không phân biệt thời điểm nhập học (tháng 3 hoặc tháng 9), sinh viên mới nhập học phải hoàn thành 8 học kỳ (ngành Kiến trúc – chuyên ngành Kiến trúc: 10 học kỳ); sinh viên chuyển tiếp phải hoàn thành 4 học kỳ để đủ điều kiện tốt nghiệp. Tuy nhiên, trong trường hợp tốt nghiệp sớm, chỉ những sinh viên đáp ứng đủ điều kiện sau khi đăng ký mới được phép tốt nghiệp sớm.
- ③ Tùy theo quy định của từng khoa hoặc ngành, có thể có điều kiện riêng hoặc môn tiên quyết để được đăng ký học các môn chuyên ngành.
- ④ Số tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp và các yêu cầu khác có thể khác nhau theo từng khoa. → Thí sinh nên xác nhận trực tiếp tại văn phòng khoa hoặc bộ phận phụ trách.
- ⑤ Đối với sinh viên chuyển tiếp:
 - Số tín chỉ được công nhận tại trường sẽ được quyết định dựa trên số tín chỉ đã hoàn thành ở trường trước đây.
 - Do đó, ngay cả khi được nhập học vào năm 3, sinh viên có thể không thể tốt nghiệp trong vòng 2 năm, tùy thuộc vào số tín chỉ được công nhận.

5) Các quy định khác

- ① Lịch trình và nội dung tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường.
- ② Các thông báo liên quan đến tuyển sinh sinh viên quốc tế sẽ được đăng trên trang web của Văn phòng Hợp tác Quốc tế của trường (<http://oia.uos.ac.kr>) và sẽ không được thông báo riêng cho từng thí sinh.
- ③ Những nội dung không được quy định rõ trong hướng dẫn tuyển sinh này sẽ do Văn phòng Hợp tác Quốc tế của trường quyết định.
- ④ Trong trường hợp có sự khác biệt về ý nghĩa hoặc cách diễn giải, bản hướng dẫn bằng tiếng Hàn sẽ được ưu tiên áp dụng.



Lưu ý khi nộp Giấy chứng nhận học lực cuối cùng (bằng cấp cao nhất)

- ① Giấy chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm có xác nhận của CHSI, Apostille hoặc cơ quan lãnh sự phải được nộp trước hạn nộp hồ sơ. Tuy nhiên, nếu không thể nộp chứng nhận trong thời gian đăng ký hồ sơ, có thể nộp muộn theo thời hạn dưới đây:
※ Hạn nộp: Kỳ mùa xuân – trước 09.10.2026 (Thứ Sáu) / Kỳ mùa thu – trước 09.04.2027 (Thứ Sáu)
- ② Thí sinh đăng ký theo diện “sắp tốt nghiệp” và đã trúng tuyển phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm có xác nhận CHSI, Apostille hoặc xác nhận lãnh sự ngay khi được cấp.
※ Hạn nộp: nộp ngay khi được cấp giấy tờ chính thức cuối cùng
Kỳ mùa xuân – trước 15.01.2027 (Thứ Sáu) / Kỳ mùa thu – trước 16.07.2027 (Thứ Sáu)
 Trường hợp năm học hoặc thời điểm bắt đầu học kỳ của nước sở tại muộn hơn Hàn Quốc trong phạm vi 1 tháng (ví dụ: Nhật Bản), có thể được chấp nhận ngoại lệ. (Nộp giấy chứng nhận học lực cuối cùng có Apostille trong vòng 8 tuần kể từ ngày bắt đầu khai giảng sau khi nhập học)
※ Thí sinh trúng tuyển theo diện “sắp tốt nghiệp” nhưng không nộp được giấy chứng nhận và bảng điểm cuối cùng có xác nhận CHSI, Apostille hoặc lãnh sự sẽ không được cấp Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn (표준입학허가서) và có thể bị hủy tư cách nhập học.
- ③ Sau khi trúng tuyển chính thức, trường có thể xác minh học lực với trường tốt nghiệp cuối cùng dựa trên “Đơn đồng ý tra cứu học lực” mà thí sinh đã nộp. Nếu sau 6 tháng kể từ ngày yêu cầu mà trường cũ không phản hồi, thí sinh phải tự liên hệ với trường đó để đảm bảo việc xác minh được hoàn tất.
 → Nếu không thể xác minh học lực cuối cùng, trường có quyền hủy bỏ việc nhập học.



Phí xét tuyển

1) Mức phí xét tuyển: 80.000 KRW

2) Phương thức thanh toán:

- ① Bắt buộc thanh toán trực tiếp trên hệ thống đăng ký trực tuyến (xem hướng dẫn chi tiết trong quá trình đăng ký).
- ② Nếu không hoàn tất thanh toán trong thời gian đăng ký hồ sơ, đơn đăng ký sẽ tự động bị hủy.
- ③ Sau khi thanh toán phí xét tuyển, không thể chỉnh sửa hồ sơ, hủy đăng ký hoặc hoàn tiền.
 → Vì vậy, hãy kiểm tra kỹ thông tin trong đơn đăng ký trước khi thanh toán để đảm bảo không có sai sót.

3) Hoàn trả phí xét tuyển: Chỉ áp dụng trong các trường hợp đặc biệt được quy định (được nêu chi tiết trong phần tiếp theo).

Lý do tương ứng	Số tiền hoàn trả
•Trường hợp không thể tham gia kỳ tuyển sinh do lỗi của trường đại học	Hoàn trả toàn bộ phí xét tuyển đã nộp
•Trường hợp không thể tham gia kỳ tuyển sinh do thiên tai	
•Trường hợp không thể tham gia kỳ tuyển sinh do bệnh tật, tai nạn phải nhập viện hoặc do thí sinh qua đời(<i>Chỉ áp dụng khi có nộp giấy tờ chứng minh hợp lệ</i>)	

11

Học bổng dành cho sinh viên quốc tế hệ đại học

Phân loại	Đối tượng nhận		Nội dung học bổng	Ghi chú
Học bổng dành cho sinh viên nhập học	Top 30% thí sinh có điểm đầu vào cao nhất		Học bổng toàn phần	Học phí học kỳ đầu tiên
	Top 20% tiếp theo theo điểm đầu vào		Học bổng bán phần (50%)	Học phí học kỳ đầu tiên
	Người đã hoàn thành cấp 3 trở lên tại Trung tâm Giáo dục tiếng Hàn của trường và đã đăng ký ít nhất 3 học kỳ, sau đó nhập học chương trình đại học (được tuyển chọn)		Học bổng chuyển tiếp lên bậc học cao hơn	1.000.000 KRW
Học bổng dành cho sinh viên đang học	Học bổng theo thành tích học tập	Top 10% sinh viên có điểm cao nhất theo từng khoa	Học bổng toàn phần	Học phí
		Top 20% tiếp theo theo từng khoa	Học bổng bán phần (50%)	Học phí

- Học bổng dành cho tân sinh viên – điểm xét tuyển đầu vào được tính dựa trên kết quả tổng hợp của toàn bộ hồ sơ nộp, bao gồm cả điểm TOPIK.
- Những người nhận học bổng bên ngoài trường sẽ không được nhận các học bổng giảm học phí trong trường.
- Ngoài các học bổng nêu trên, sinh viên đang học có thể được chọn nhận nhiều loại học bổng trong và ngoài trường khác. Tuy nhiên, nếu đủ điều kiện nhận nhiều học bổng cùng lúc, sẽ được cấp loại học bổng có lợi hơn.
- Học bổng dành cho tân sinh viên được tự động xét khi nộp hồ sơ nhập học, không cần đăng ký riêng. Danh sách sinh viên được nhận học bổng sẽ được xác nhận khi phát hành hóa đơn học phí (hình thức giảm học phí trước).

12

Đăng ký và nhận phòng ký túc xá

- Đăng ký ký túc xá được thực hiện khi nộp hồ sơ nhập học.
- Chỉ những thí sinh trúng tuyển đã đăng ký ký túc xá trong đơn nhập học mới được xét phân phòng. Thông tin về việc được vào ở sẽ được thông báo riêng sau khi hoàn tất đóng học phí.

Phân loại	Cơ sở vật chất	Chi phí
Residence Hall	Phòng 2 người, phòng 3 người	764.000 KRW/1 học kỳ
International Residence Hall	Phòng gồm 2 phòng cho 2 người, 3 phòng cho 3 người Phòng gồm 4 phòng cho 4 người, 5 phòng cho 5 người	1.120.000 KRW/1 học kỳ

※ Mức phí trên áp dụng cho năm học 2026. Vui lòng tham khảo trang web ký túc xá (<http://dormitory.uos.ac.kr/>) để biết thêm chi tiết và các thay đổi mới nhất.

13

Hướng dẫn hồ sơ cần nộp để cấp Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn sau khi trúng tuyển chính thức

Đối tượng	Hồ sơ cần nộp	Nội dung chi tiết	
Tất cả thí sinh trúng tuyển	Giấy xác nhận bảo lãnh tài chính và giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng — mỗi loại 1 bản	Mùa xuân	Ngày cấp: từ sau ngày 01.01.2027
		Mùa thu	Ngày cấp: từ sau ngày 01.01.2027
		Số tiền tiêu chuẩn	Từ 20.000.000 won trở lên (hoặc số tiền tương đương bằng ngoại tệ khác)
		Hạn nộp: Kỳ mùa xuân – đến 15.01.2027 (Thứ Sáu) / Kỳ mùa thu – đến 09.07.2027 (Thứ Sáu) ※ Mẫu giấy xác nhận bảo lãnh tài chính có thể in và điền trực tiếp trên trang web của Văn phòng Hợp tác Quốc tế. ※ Đối với giấy xác nhận số dư ngân hàng tại Trung Quốc: Kỳ mùa xuân – 31.03.2027 (Thứ Ba) / Kỳ mùa thu – 30.09.2027 (Thứ Tư) Số dư phải được “đóng băng” (không rút ra) trong thời gian này và chỉ chấp nhận giấy tờ được cấp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp. ※ Nếu giấy chứng nhận số dư không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, bắt buộc phải nộp bản dịch có công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. ※ Miễn nộp giấy tờ tài chính đối với du học sinh đã cư trú hợp pháp tại Hàn Quốc liên tục từ 6 năm trở lên và đã tốt nghiệp chương trình giáo dục chính quy bậc trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông tại Hàn Quốc, khi nộp kèm giấy chứng nhận tốt nghiệp các trường này.	

Thí sinh trúng tuyển theo diện sắp tốt nghiệp	Giấy tờ chứng minh trình độ học vấn cuối cùng	Trường hợp ứng viên nộp theo diện dự kiến tốt nghiệp và trúng tuyển, phải nộp riêng từng giấy tờ: giấy chứng nhận tốt nghiệp cuối cùng và bảng điểm cuối cùng đã được chứng thực lãnh sự. Hạn nộp: Ngay sau khi được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm Kỳ mùa xuân – đến 15.01.2027 (Thứ Sáu) / Kỳ mùa thu – đến 16.07.2027 (Thứ Sáu) Tham khảo: Trang 9, Mục 7 — Hướng dẫn nộp hồ sơ xác minh học lực của trường nước ngoài ※ Nếu lịch tốt nghiệp muộn hơn thời hạn trên, thí sinh phải liên hệ trước với người phụ trách để được hướng dẫn.
--	---	---

※ Ngay cả khi đã trúng tuyển và hoàn tất đăng ký nhập học, nếu không nộp các giấy tờ dưới đây, việc nhập học có thể bị hủy.



Các môn thi năng khiếu theo từng chuyên ngành của khoa âm nhạc

Chuyên ngành			Môn thi
Chuyên ngành Sáng tác			① Nộp portfolio: – Nộp ít nhất 2 tác phẩm do thí sinh tự sáng tác, bao gồm ít nhất 1 tác phẩm âm nhạc có phân tích và ký hiệu theo hệ thống hòa âm truyền thống. – Có thể nộp thêm video bổ sung. ② Kiểm tra kỹ năng piano: – Biểu diễn 1 bản nhạc tự chọn (một chương nhanh, biểu diễn thuộc lòng và không lặp lại). ③ Phỏng vấn chuyên sâu ※ Cả ba phần ①, ②, ③ đều bắt buộc. ※ Trường hợp đang cư trú ở nước ngoài sẽ phỏng vấn trực tuyến (không trực tiếp) và nộp các tài liệu sau: ① Portfolio ② Video (video biểu diễn do chính thí sinh thực hiện)
Chuyên ngành Thanh nhạc			① 1 bài hát tiếng Ý ② 1 bài hát tiếng Đức ※ Phải trình bày cả hai bài (① và ②). ※ Khi hát Aria, phải hát bằng nguyên giọng và nguyên ngữ, đồng thời không được trùng ngôn ngữ với bài còn lại. Ví dụ: (Bài hát tiếng Ý + bài hát tiếng Đức, Aria tiếng Ý + bài hát tiếng Đức, bài hát tiếng Ý + Aria tiếng Đức)
Chuyên ngành piano			Tác phẩm bắt buộc: Một bản Etude của F. Chopin thuộc Op.10 hoặc Op.25 (ngoại trừ các bài: Op.10 No.3, Op.10 No.6, Op.25 No.7) ② Tác phẩm tự chọn: Một bản nhạc có tiết tấu nhanh (tempo nhanh) không thuộc nhóm Etude của F. Chopin. ※ Phải trình bày cả hai tác phẩm (① và ②).
Chuyên ngành Nhạc cụ giao hưởng	Dây	Violin	•1 bản nhạc tự chọn (không bao gồm chương chậm)
		Contrabass	
		Viola	
		Cello	
		Guitar cổ điển	
	Kèn	Oboe	
		Clarinet	
		Trombone	
		Bassoon	
		Tuba	
		Flute	
		Trumpet	
		Horn (French Horn)	
	Nhạc cụ khác		① Timpani: 1 bản nhạc tự chọn ② Snare Drum: - 1 bản nhạc tự chọn - Roll: pp < ff > pp (trong 10 giây) ③ Marimba: - 1 bản nhạc tự chọn - Thực hiện bài thi về mối quan hệ giữa các giọng Trưởng (Major - Major) và giọng Thứ tương ứng (Minor: bao gồm tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) (Bốc thăm ngay trong ngày thi). ※ Marimba của khoa sử dụng mẫu Korogi SP3000 (5 quãng tám) ※ Thực hiện cả 3 phần (①, ②, ③), trong đó phần ③ phải biểu diễn thuộc lòng.

Trường	Khoa/ Bộ môn và Chuyên ngành		Vị trí (địa điểm khoa / bộ môn)	Số điện thoại liên hệ
Khoa học Chính trị và Kinh tế	Khoa Hành chính công		Tòa Thế kỷ 21, tầng 2 (phòng 215)	+82-2-6490-2010~1
	Khoa Quan hệ quốc tế		Tòa Thế kỷ 21, tầng 2 (phòng 213)	+82-2-6490-2035~6
	Khoa Phúc lợi xã hội		Tòa Thế kỷ 21, tầng 4 (phòng 406)	+82-2-6490-2075~6
	Khoa Kinh tế		Tòa Tương lai, tầng 5 (phòng 504)	+82-2-6490-2051~2
	Khoa Thuế		Tòa Thế kỷ 21, tầng 4 (phòng 411)	+82-2-6490-2095~6
Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh		Tòa Tương lai, tầng 5 (phòng 506)	+82-2-6490-2210~5
Kỹ thuật	Điện – Điện tử – Máy tính		Tòa Công nghệ thông tin, tầng 4 (phòng 401)	+82-2-6490-2310~1
	Kỹ thuật Hóa học		Tòa Giao thoa thời đại, tầng 3 (phòng 308)	+82-2-6490-2360~2
	Cơ khí và Thông tin Kỹ thuật		Tòa Khoa học & Công nghệ (phòng 428)	+82-2-6490-2380~1
	Kỹ thuật Vật liệu Mới		Tòa Khoa học & Công nghệ, tầng 5 (phòng 516)	+82-2-6490-2400~1
	Kỹ thuật Xây dựng		Tòa Kỹ thuật Xây dựng, tầng 3 (phòng 326)	+82-2-6490-2420
Nhân văn	Ngôn ngữ & Văn học Anh		Tòa Nhân văn, tầng 3 (phòng 321)	+82-2-6490-2510~1
	Ngôn ngữ & Văn học Hàn		Tòa Nhân văn, tầng 2 (tòa cũ, phòng 217)	+82-2-6490-2530~1
	Lịch sử Hàn Quốc		Tòa Nhân văn, tầng 3 (phòng 328)	+82-2-6490-2550~1
	Triết học		Tòa Nhân văn, tầng 4 (phòng 419)	+82-2-6490-2570~1
	Văn hóa & Ngôn ngữ Trung Quốc		Tòa Nhân văn, tầng 2 (phòng 216)	+82-2-6490-2587
Khoa học Tự nhiên	Toán học		Tòa Tương lai, tầng 8 (phòng 812)	+82-2-6490-2606~7
	Thống kê		Tòa Tương lai, tầng 7 (phòng 708)	+82-2-6490-2625~6
	Vật lý		Tòa Khoa học & Công nghệ, tầng 2 (phòng 217)	+82-2-6490-2640~1
	Khoa học Sinh học		Tòa Giao thoa thời đại, tầng 1 (phòng 115)	+82-2-6490-2660~1
	Môi trường & Làm vườn		Tòa Khoa học Tự nhiên, tầng 4 (phòng 411)	+82-2-6490-2680~1
	Hóa học Ứng dụng & Liên ngành		Tòa Khoa học Tự nhiên, tầng 5 (phòng 512)	+82-2-6490-2460~1
Khoa học Đô thị	Kiến trúc	Kỹ thuật Kiến trúc	Tòa Kỹ thuật Xây dựng, tầng 4 (phòng 401)	+82-2-6490-2753~4
		Kiến trúc học		+82-2-6490-2751~2
	Kỹ thuật Đô thị		Tòa Baebong, tầng 3 (phòng 305)	+82-2-6490-2790~2
	Kỹ thuật Giao thông		Tòa Thế kỷ 21, tầng 5 (phòng 503)	+82-2-6490-2815~6
	Kiến trúc Cảnh quan		Tòa Baebong, tầng 2 (phòng 205)	+82-2-6490-2835~6
	Hành chính Đô thị		Tòa Thế kỷ 21, tầng 4 (phòng 404)	+82-2-6490-2710~1
	Xã hội học Đô thị		Tòa Thế kỷ 21, tầng 4 (phòng 409)	+82-2-6490-2730~1
	Kỹ thuật Thông tin Không gian		Tòa Thế kỷ 21, tầng 6 (phòng 602)	+82-2-6490-2880~1
Nghệ thuật và Thể dục	Kỹ thuật Môi trường		Tòa Giao thoa thời đại, tầng 4 (phòng 406)	+82-2-6490-2853~6
	Âm nhạc		Tòa Âm nhạc, tầng hầm 1 (phòng B101)	+82-2-6490-2930~1
	Thiết kế	Thiết kế Thị giác	Tòa Nghệ thuật tạo hình, tầng 4 (phòng 406)	+82-2-6490-2906
		Thiết kế Công nghiệp		+82-2-6490-2907
	Khoa học Thể thao		Tòa Kỷ niệm 100 năm, khu tòa nhà B, tầng 8 (phòng 813)	+82-2-6490-2945~8
Trí tuệ nhân tạo liên ngành	Điều khắc		Tòa Nghệ thuật tạo hình, tầng 1 (phòng 114)	+82-2-6490-2916~7
	Khoa Khoa học Máy tính		Tòa Công nghệ Thông tin, tầng 2 (phòng 202)	+82-2-6490-2440~2
	Ngành Trí tuệ nhân tạo		Tòa Changgong, tầng 4 (phòng 415)	+82-2-6490-2470~1
	Khoa Hội tụ Công nghệ Tiên tiến	Khoa Hội tụ Công nghệ Tiên tiến	Tòa Changgong, tầng 3 (phòng 305)	+82-2-6490-2140~1
		Chuyên ngành Trí tuệ Nhân tạo Tiên tiến		
		Chuyên ngành Bán dẫn Thông minh		

Phụ lục 1 Hướng dẫn phương pháp xác minh học lực

1. Quy trình cấp chứng nhận Apostille

1. Tài liệu công (do cơ quan nhà nước hoặc trường công lập cấp)



2. Tài liệu tư (do trường tư thục hoặc tổ chức dân lập cấp)



※ Danh sách các quốc gia thành viên của Công ước Apostille (tính đến ngày 09 tháng 07 năm 2026)

Khu vực	Quốc gia thành viên
Châu Á và Châu Đại Dương	New Zealand, Niue, Quần đảo Marshall, Mauritius, Mông Cổ, Vanuatu, Bahrain, Bangladesh, Việt Nam, Brunei, Samoa, Ả Rập Xê Út, Singapore, Oman, Úc (Australia), Uzbekistan, Israel, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Trung Quốc (bao gồm Ma Cao, Hồng Kông), Quần đảo Cook, Kyrgyzstan, Tajikistan, Tonga, Pakistan, Palau, Fiji, Philippines, Hàn Quốc
Châu Âu	Gruzia/Georgia, Hy Lạp, Hà Lan, Na Uy, Đan Mạch, Đức, Latvia, Nga, Romania, Luxembourg, Lithuania, Liechtenstein, Bắc Macedonia, Monaco, Montenegro, Moldova, Malta, Bỉ, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Síp/Cyprus, San Marino, Serbia, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Slovakia, Slovenia, Armenia, Iceland, Ireland, Azerbaijan, Andorra, Albania, Estonia, Vương quốc Anh, Áo, Ukraine, Ý, Séc, Kazakhstan, Kosovo, Croatia, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Pháp, Phần Lan, Hungary
Bắc Mỹ	Hoa Kỳ (bao gồm Guam, Quần đảo Marshall, Saipan, Puerto Rico), Canada
Trung và Nam Mỹ	Guyana, Guatemala, Grenada, Nicaragua, Cộng hòa Dominica, Liên bang Dominica, México, Barbados, Bahamas, Venezuela, Belize, Bolivia, Brasil, Saint Lucia, Saint Vincent và Grenadines, Saint Kitts và Nevis, Suriname, Argentina, Antigua và Barbuda, Ecuador, El Salvador, Honduras, Uruguay, Chile, Costa Rica, Colombia, Trinidad và Tobago, Panama, Peru, Paraguay, Jamaica
Châu Phi	Namibia, Cộng hòa Nam Phi, Liberia, Lesotho, Malawi, Morocco, Botswana, São Tomé và Príncipe, Senegal, Seychelles, Algeria, Eswatini, Cabo Verde, Burundi, Tunisia, Rwanda

(Nguồn: Cổng thông tin Apostille Hàn Quốc <https://www.apostille.go.kr/index.do>)

2. Xác nhận lãnh sự

- Các giấy tờ học lực (chứng nhận tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp, bằng cấp, giấy xác nhận đang học và bảng điểm, v.v.) phải được xác nhận bởi Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia nơi trường học tọa lạc, hoặc bởi Lãnh sự quán của quốc gia đó tại Hàn Quốc.

※ Không được lựa chọn chỉ nộp một trong hai hình thức “Apostille” hoặc “xác nhận lãnh sự”. Đối với các quốc gia là thành viên Công ước Apostille, phải nộp giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp Apostille. Đối với các quốc gia không thuộc Công ước, phải nộp giấy tờ đã được cơ quan đại diện ngoại giao Hàn Quốc tại nước sở tại xác nhận lãnh sự.

3. Báo cáo xác minh học lực và học vị do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp (Dành cho người tốt nghiệp tại Trung Quốc)

- Tên cơ quan xác thực: Trung tâm Hướng dẫn Việc làm và Tư vấn Thông tin Sinh viên Cao đẳng, Đại học Toàn quốc Trung Quốc (中国高等教育学生信息网 (学信网) - CHSI)
- Trang web : www.chsi.com.cn
- Số điện thoại : +86-10-6741-0388
- Địa chỉ email : kefu@chsi.com.cn
- Lưu ý: Vui lòng liên hệ với người phụ trách được chỉ định của từng tỉnh để giải đáp các thắc mắc liên quan đến hồ sơ. (Thông tin liên hệ có thể tra cứu tại: <https://www.chsi.com.cn/xlrz/201202/20120228/284945923.html>)
- ※ Lưu ý thêm: Trong trường hợp muốn đăng ký cấp báo cáo xác minh ngay tại Hàn Quốc, bạn có thể nộp đơn thông qua Học viện Khổng Tử Seoul (Seoul Confucius Academy).
- Trang web : <http://www.cis.or.kr>
- Số điện thoại : +82-2-554-2688
- Địa chỉ email : cis88@cis.or.kr

Phụ lục 2 Học phí của từng khoa / bộ môn

Trường	Ngành học (Chuyên ngành)		Khối ngành	Học phí (KRW)
Khoa học Chính trị và Kinh tế	Khoa Hành chính công		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Khoa Quan hệ quốc tế		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Khoa Phúc lợi xã hội		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Khoa Kinh tế		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Khoa Thuế		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
Kỹ thuật	Điện – Điện tử – Máy tính		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Hóa học		Kỹ thuật	2,848,000
	Cơ khí và Thông tin Kỹ thuật		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Vật liệu Mới		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Xây dựng		Kỹ thuật	2,848,000
Nhân văn	Ngôn ngữ & Văn học Hàn		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Ngôn ngữ & Văn học Anh		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Văn hóa & Ngôn ngữ Trung Quốc		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Lịch sử Hàn Quốc		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Triết học		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
Khoa học Tự nhiên	Toán học		Toán học	2,376,000
	Thống kê		Khoa học Tự nhiên	2,590,000
	Vật lý		Khoa học Tự nhiên	2,590,000
	Khoa học Sinh học		Khoa học Tự nhiên	2,590,000
	Hóa học Ứng dụng & Liên ngành		Khoa học Tự nhiên	2,590,000
	Ngành Khoa học Môi trường và Làm vườn		Khoa học Tự nhiên	2,590,000
Khoa học Đô thị	Hành chính Đô thị		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Xã hội học Đô thị		Xã hội & Nhân văn	2,156,000
	Kiến trúc(Kỹ thuật kiến trúc, kiến trúc học)		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Đô thị		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Giao thông		Kỹ thuật	2,848,000
	Kiến trúc Cảnh quan		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Môi trường		Kỹ thuật	2,848,000
	Kỹ thuật Thông tin Không gian		Kỹ thuật	2,848,000
Nghệ thuật và Thể dục	Thiết kế		Mỹ thuật	3,046,000
	Điêu khắc		Mỹ thuật	3,046,000
	Âm nhạc		Âm nhạc	3,396,000
	Khoa học Thể thao		Thể dục	2,892,000
Trí tuệ nhân tạo liên ngành	Khoa Khoa học Máy tính		Kỹ thuật	2,848,000
	Ngành Trí tuệ nhân tạo		Kỹ thuật	2,848,000
	Khoa Hội tụ Công nghệ Tiên tiến	Chuyên ngành Công nghệ Sinh học và Sức khỏe Liên ngành	Khoa học Tự nhiên	2,590,000
		Chuyên ngành Trí tuệ Nhân tạo Tiên tiến	Kỹ thuật	2,848,000
		Chuyên ngành Bán dẫn Thông minh	Kỹ thuật	2,848,000

※ Học phí trên được tính dựa trên Học kỳ 1 của năm học 2026, mức học phí có thể thay đổi tùy theo chính sách của nhà trường.

- *Chỉ nộp đối với ứng viên quốc tịch Trung Quốc tốt nghiệp trường nghề trung học

학교 정보 확인서 学校信息确认书				
유학생 인적사항 留学生 个人信息	성명 姓名		생년월일 出生日期	
	국적 国籍		여권번호 护照号码	
	진학예정대학 拟入学大学名称		전공명 专业名称	
	전화번호 联系电话		e-mail 电子邮箱	
학교정보 学校信息	졸업학교명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期: 20 . . .)		
	학교유형 学校类型	보통중등전문학교 普通中专() 성인중등전문학교 成人中专()	직업고등학교 职业高中() 기타 其他()	
	교육과정 教育种类	고등학교 학력과정 高中阶段学历教育() 고등학교 비학력과정 高中阶段非学历教育() ※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证		
	소재지 学校地址			
	전화번호 学校电话			
	홈페이지 学校官网			
교직원 연락정보 教职工 联系信息	소속 및 직위 所属部门及职位			
	성명 姓名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전화번호 联系电话	
본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재 시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다. 本人保证, 以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解, 以上信息如有虚假, 可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。 20 유학생 본인 留学生本人 (서명 签名) * 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출 本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学, 一份交韩国驻外使领馆。				

UNIVERSITY OF SEOUL





CONTENTS

Năm học 2027 Tuyển sinh đặc biệt cho sinh viên nước ngoài Thông tin tuyển sinh **Trường Cao học**

1. Lịch trình tuyển sinh	30
2. Phương thức tuyển sinh	31
3. Ngành tuyển sinh	32
4. Chỉ tiêu tuyển sinh	33
5. Điều kiện ứng tuyển	33
6. Hồ sơ	35
7. Phí tuyển sinh	37
8. Hướng dẫn học bổng dành cho sinh viên quốc tế bậc cao học	37
9. Đăng ký và nhập ký túc xá	37
10. Chú ý dành cho thí sinh	38
11. Hướng dẫn nhận giấy phép nhập học chuẩn sau khi trúng tuyển	39
▪ Các môn thi theo chuyên ngành của Khoa Âm nhạc dành cho tuyển sinh đặc biệt cho người nước ngoài cao học năm 2027	40
▪ Mẫu nộp bài kiểm tra thực hành Thạc sĩ ngành Âm nhạc dành cho người nước ngoài tuyển đặc biệt cho người nước ngoài năm 2027	41
▪ Thông tin liên lạc của các khoa	42
[Phụ lục 1] Hướng dẫn cách kiểm chứng học vấn	43
[Phụ lục 2] Học phí các khoa	44

Lịch trình tuyển sinh

1) Lịch trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế hệ cao học kỳ đầu năm học 2027

Nội dung tuyển sinh	Lịch trình	Chú thích
Đăng ký trực tuyến	2026. 9. 7.(Thứ 2) ~ 9. 23.(Thứ 4) tới 17:00	• Đăng ký trực tuyến tại http://oia.uos.ac.kr
Nộp hồ sơ	2026. 9. 7.(Thứ 2) ~ 10. 2.(Thứ 6) tới 17:00	• Cách nộp : Gửi qua bưu điện tới phòng quốc tế hoặc nộp trực tiếp • Sau khi đăng ký trực tuyến, in đơn nhập học và nộp cùng với các giấy tờ cần thiết
Thông báo kết quả hồ sơ đầu (Người được chọn phỏng vấn)	2026. 10. 23.(Thứ 6) 17:00 dự kiến	• http://oia.uos.ac.kr Trang chủ văn phòng quốc tế
Phỏng vấn	2026. 10. 27.(Thứ 3)	• Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng xét hồ sơ • Mỗi khoa sẽ phỏng vấn riêng
Thông báo trúng tuyển	2026. 11. 13.(Thứ 6) 17:00 dự kiến	• http://oia.uos.ac.kr Trang chủ văn phòng quốc tế
Đóng học phí	2027. 1. 11.(Thứ 2) ~ 1. 15.(Thứ 6)	• Tài khoản ảo của Ngân hàng Woori (sẽ thông báo riêng cho người trúng tuyển) ※ Những người chưa đăng ký sẽ bị coi là không có ý định đăng ký, sẽ xử lý là không trúng tuyển và không thông báo riêng
Cấp giấy chấp nhận nhập học chuẩn	2027. 1. 18.(Thứ 2) ~ 1. 27.(Thứ 4)	• Gửi riêng qua email cho thí sinh
Buổi định hướng	Cuối tháng 2 (2027)	• Hướng dẫn riêng qua email cho thí sinh

2) Lịch trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế hệ cao học kỳ sau năm học 2027

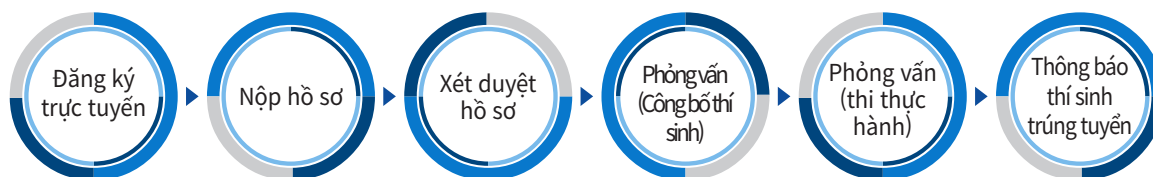
Nội dung tuyển sinh	Lịch trình	Chú thích
Đăng ký trực tuyến	2027. 3. 8.(Thứ 2) ~ 4. 1.(Thứ 6) tới 17:00	• Đăng ký trực tuyến tại http://oia.uos.ac.kr
Nộp hồ sơ	2027. 3. 8.(Thứ 2) ~ 4. 9.(Thứ 6) tới 17:00	• Cách nộp : Gửi qua bưu điện tới phòng quốc tế hoặc nộp trực tiếp • Sau khi đăng ký trực tuyến, in đơn nhập học và nộp cùng với các giấy tờ cần thiết
Thông báo kết quả hồ sơ đầu (Người được chọn phỏng vấn)	2027. 5. 14.(Thứ 6) 17:00 dự kiến	• http://oia.uos.ac.kr Trang chủ văn phòng quốc tế
Phỏng vấn	2027. 5. 18.(Thứ 3)	• Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng xét hồ sơ • Mỗi khoa sẽ phỏng vấn riêng
Thông báo trúng tuyển	2027. 5. 28.(Thứ 6) 17:00 dự kiến	• http://oia.uos.ac.kr Trang chủ văn phòng quốc tế
Nộp học phí	2027. 6. 28.(Thứ 2) ~ 7. 2.(Thứ 6)	• Tài khoản ảo của Ngân hàng Woori (sẽ thông báo riêng cho người trúng tuyển) ※ Những người chưa đăng ký sẽ bị coi là không có ý định đăng ký, sẽ xử lý là không trúng tuyển và không thông báo riêng
Cấp giấy chấp nhận nhập học chuẩn	2027. 7. 12.(Thứ 2) ~ 7. 21.(Thứ 4)	• Gửi riêng qua email cho thí sinh
Buổi định hướng	Cuối tháng 8 (2027)	• Hướng dẫn riêng qua email cho thí sinh

※ Lịch tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường chúng tôi.

※ Tất cả các hồ sơ nộp nhất định phải được gửi trước hạn chót nhận hồ sơ (theo giờ chuẩn Hàn Quốc), nếu không nộp sẽ bị coi là không hợp lệ.

2 Phương thức tuyển sinh

1) Quy trình tuyển sinh



Phân loại	Phương thức tuyển sinh	Chú thích
Chung (Tất cả các khoa)	Hồ sơ và phỏng vấn	* Chỉ những người trúng tuyển vòng xét hồ sơ theo từng khoa mới được tham gia phỏng vấn (thi thực hành) - Phỏng vấn chủ yếu là trực tiếp, nhưng tùy theo tình hình của khoa có thể thực hiện phỏng vấn trực tuyến (trường hợp đang ở nước ngoài sẽ phỏng vấn trực tuyến) - Nếu không tham gia phỏng vấn (thi thực hành) sẽ bị coi là trượt
Kiến trúc Âm nhạc Điều khắc Thiết kế tạo hình	Hồ sơ và kỳ thi thực hành (phỏng vấn chuyên sâu)	* Khoa Thiết kế và Tạo hình - Đánh giá portfolio: nộp tác phẩm ở kích thước A4, khoảng 10 trang - Nộp bản gốc và bản tóm tắt luận văn thạc sĩ (kích thước A4, khoảng 10 trang bao gồm mục lục)

2) Thời gian và địa điểm thi vấn đáp (thi thực hành): do từng khoa chỉ định

- Chỉ thực hiện khảo thí vấn đáp (thực hành) cho những người trúng tuyển vòng xét hồ sơ theo từng khoa.
- Các vấn đề liên quan đến khảo thí vấn đáp (thực hành) (thời gian và địa điểm) sẽ được thông báo riêng từng người.
- Những người tham gia khảo thí vấn đáp (thực hành) phải mang theo thẻ căn cước vào ngày thi và chờ tại địa điểm được chỉ định ít nhất 20 phút trước thời gian bắt đầu.

| Vui lòng liên hệ vấn đề nhập học | Văn phòng quốc tế Trường Đại học thành phố Seoul

• Số điện thoại : 02-6490-6662~3

• FAX : 02-6490-6664

• Email : iice-grad@uos.ac.kr

• Trang page : <http://oia.uos.ac.kr> → For International Students → International Admissions

• Địa chỉ : (02504) 163, SeoulSripdaero, Dongdaemun-gu, Seoul

Phòng Tuyển sinh Quốc tế (Tòa số 7) Phòng số 506, Trụ sở Chính, Đại học Thành phố Seoul (Sau đại học)

※ Các thông tin liên quan đến tuyển sinh đặc biệt cho người nước ngoài sẽ được hướng dẫn trên trang web của Phòng Quốc tế Đại học Thành phố Seoul (oia.uos.ac.kr)

Ngành	Khoa và chuyên ngành		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Lớp học bằng tiếng Anh
Xã hội nhân văn	Hành chính đô thị		○	○	△
	Hành chính công		○	○	—
	Phúc lợi xã hội		○	○	—
	Xã hội học đô thị		○	○	—
	Luật		X	○	—
	Quan hệ quốc tế		○	○	—
	Quản trị kinh doanh		○	○	△
	Kinh tế		○	○	—
	Ngôn ngữ & Văn học Hàn Quốc		○	○	—
	Ngôn ngữ & Văn học Anh		○	○	△
	Lịch sử Hàn Quốc		○	○	—
	Triết học		○	○	—
	Ngôn ngữ & Văn học Trung Hoa		○	—	—
	Phát triển Đô thị Quốc tế		—	○	○
Khoa học tự nhiên	Kiến trúc cảnh quan		○	○	—
	Môi trường trồng trọt		○	○	—
	Vật lý		○	○	—
	Sinh học		○	○	—
	Khoa Hóa học Ứng dụng Liên ngành (*)		○	○	—
	Khoa Khoa học Dữ liệu Thống kê (Cần xác nhận với giáo sư hướng dẫn chương trình tiến sĩ)		○	○	—
kỹ thuật	Kỹ thuật Xây dựng Dân dụng		○	○	—
	Kỹ thuật kiến trúc		○	○	△
	Kỹ thuật Môi trường (*)		○	○	—
	Kỹ thuật Hóa học		○	○	—
	Kỹ thuật máy tính điện tử (*)		○	○	—
	Kỹ thuật Đô thị(*)		○	○	—
	Kỹ thuật Vận tải		○	○	—
	Khoa học và kỹ thuật vật liệu mới		○	○	—
	Kỹ thuật cơ khí và thông tin		○	○	—
	Kiến trúc(*)		○	○	△
	Kỹ thuật thông tin không gian(*)		○	○	—
	Khoa học máy tính(*)		○	○	—
	Khoa học thiên tai		—	X	—
	Khoa Hợp nhất Dữ liệu Lớn Đô thị		X	X	—
	Khoa Trí tuệ Nhân tạo(*)		○	○	—
	Ngành Thành phố Thông minh(*)		○	○	△
	Khoa bán dẫn thông minh(*)		○	○	△
nghệ thuật thể thao	★Ngành điêu khắc		○	—	—
	Thiết Kế Tạo Hình	Điêu khắc hiện đại	—	○	—
		Thiết kế công nghiệp	—	○	—
		Thiết kế Thị giác	—	○	—
	Âm nhạc	Thanh nhạc	○	—	—
		Nhạc kịch	○	—	—
		Piano	○	—	—
		Nhạc cụ dây	○	—	—
		Sáng tác nhạc	○	—	—
	Khoa học Thể thao		○	○	—

※ “—” Khóa học chưa mở, “X” Không tuyển sinh

※ Có mở lớp bằng tiếng Anh không: “○” oàn bộ, “△” Một phần, “—” Bằng tiếng hàn

※ Dấu(*) Người muốn đăng ký ngành học đã ghi chú cần trao đổi trước với giáo sư trong lĩnh vực nghiên cứu mong muốn để xác nhận ý định hướng dẫn.

※ ★Chương trình tiến sĩ ngành điêu khắc được xét tuyển vào chuyên ngành điêu khắc hiện đại của khoa thiết kế tạo hình.

4 Số lượng tuyển sinh

Là hình thức tuyển chọn đặc biệt ngoài chỉ tiêu, không giới hạn số lượng tuyển sinh và lựa chọn dựa trên năng lực học tập của thí sinh.

5 Điều kiện ứng tuyển: Thí sinh đáp ứng cả

1) Điều kiện cơ bản: Thí sinh thuộc ① hoặc ②

- ① Người nước ngoài có cả bố mẹ đều là người ngoại quốc
 - ※ Tính từ ngày bắt đầu nhận hồ sơ, cả bản thân và bố mẹ đều được công nhận là người mang quốc tịch nước ngoài.
 - ※ Trường hợp có quốc tịch kép, chỉ được công nhận nếu kể từ ngày bắt đầu nhận hồ sơ, cả bản thân và cha mẹ đều không có quốc tịch Hàn Quốc.
- ② Người Hàn Quốc sinh sống ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục tương đương tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học (cử nhân) của Hàn Quốc ở nước ngoài
 - ※ Trường hợp ②, những người đã hoàn thành bất kỳ bậc học nào từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến đại học tại trường học dành cho người Hàn ở nước ngoài sẽ bị loại.

2) Học lực

- ※ Bằng cấp được công nhận để đủ điều kiện xin ứng tuyển các trường đại học được Bộ Giáo dục của quốc gia đó chính thức công nhận.
- ① Chương trình thạc sĩ: Những thí sinh thuộc một trong các mục sau
 - (1) Thí sinh đã lấy bằng cử nhân ở các trường đại học trong nước và nước ngoài hoặc sẽ nhận trước thời gian nhập học mà mình đăng ký.
 - (2) Thí sinh được công nhận có học lực tương đương trở lên theo các văn bản pháp luật liên quan.
- ② Chương trình thạc sĩ: Những thí sinh thuộc một trong các mục sau :
 - (1) Thí sinh đã lấy bằng thạc sĩ tại các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài hoặc sẽ nhận trước thời gian nhập học mà mình đăng ký.
 - (2) Thí sinh được công nhận có học lực tương đương trở lên theo các văn bản pháp luật liên quan.

3) Các khoa có bài thi thực hành và tiêu chí bổ sung cho từng khoa

STT	Khoa	Các tiêu chí bổ sung theo từng khoa	Chú thích
1	Kiến trúc	Thí sinh nộp portfolio (định dạng tự do)	Phòng vấn
2	Âm nhạc	① Chỉ những thí sinh tốt nghiệp trường âm nhạc (có bằng cử nhân) hoặc có trình độ học vấn tương đương mới có thể nộp đơn (Tuy nhiên, thí sinh muốn đăng ký chuyên ngành nhạc kịch có thể nộp đơn bất kể chuyên ngành) ② Thí sinh nộp đơn kỳ thi thực hành Thạc sĩ ngành Âm nhạc dành cho người nước ngoài tại trường đại học tổng quát	Thi thực hành
3	Ngành điêu khắc	① Người tốt nghiệp đại học 4 năm ngành liên quan đến mỹ thuật (nộp chứng chỉ) ② Thí sinh nộp hồ sơ năng lực (portfolio) (trong kích thước A4, định dạng tự do)	Phòng vấn
4	Khoa Thiết kế Tạo hình	① Người tốt nghiệp thạc sĩ ngành mỹ thuật ② Nộp bản gốc luận văn và bản tóm tắt luận văn (bao gồm mục lục) (kích thước A4, 10 trang) ③ Thí sinh nộp hồ sơ năng lực (portfolio) (trong kích thước A4, định dạng tự do)	Phòng vấn

4) Năng lực ngôn ngữ

Điều kiện ứng tuyển

- (1) Đạt trình độ 3 trở lên của Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (hoặc dự kiến) (TOPIK PBT/IBT)
- (2) Đã hoặc dự kiến sẽ hoàn thành khóa học trình độ 3 trở lên tại Trường Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đại học Thành phố Seoul
- (3) Đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học chính quy tại cơ sở giáo dục tiếng Hàn thuộc trường đại học được chứng nhận theo Hệ thống chứng nhận năng lực quốc tế hóa giáo dục trong nước, với cấp độ 4 trở lên
- (4) Hoàn thành khóa học tìm hiểu về Hàn Quốc trình độ trung-cao của Chương trình giáo dục trong nước cho kiều bào ở nước ngoài tại Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED)
- (5) Sinh viên tốt nghiệp (dự kiến) ngành liên quan đến Hàn Quốc tại các trường đại học nước ngoài
- (6) Đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) đại học hoặc cao học tại Hàn Quốc
- (7) Đã hoàn thành khóa học tiếng Hàn từ trung cấp trở lên tại hệ tiếng trường Đại học Sejong
 - ※ Chỉ áp dụng cho chứng chỉ hoàn thành chương trình cơ bản tại trường đại học Sejong, chứng chỉ trực tuyến của trường đại học Sejong không được công nhận
 - ※ Nếu đang ở trong nước mà tham gia khóa học trực tuyến của Trường Sejong ở nước ngoài, dù có ghi là trực tuyến hay không cũng sẽ không được công nhận
- (8) Đã đạt từ 61 điểm trở lên trong đánh giá trước chương trình hội nhập xã hội của Bộ Tư pháp hoặc đã hoàn thành từ cấp độ 3 trở lên của khóa học
- (9) Người đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện của kì thi năng lực tiếng Anh được công nhận
 - a. TOEFL iBT 71 trở lên b. IELTS 5.5 trở lên c. TEPS 327 trở lên
- (10) Người đã nộp <Thư giới thiệu sinh viên quốc tế> được viết bởi giáo sư chính thức của khoa mà họ đăng ký tại Đại học Thành phố Seoul

- ① Điều kiện ứng tuyển (1)~(8) là điều kiện chung cho tất cả các khoa, có thể nộp một trong các điều kiện (1)~(8)
- ② Tham khảo bảng dưới đây để biết các khoa có thể nộp điều kiện tuyển sinh (9) hoặc (10) thay cho điều kiện (1)~(8)
- ③ Người dự kiến sẽ hoàn thành kỳ thi năng lực ngôn ngữ và khóa học tại trung tâm giáo dục tiếng Hàn cần nộp phiếu dự thi hoặc giấy chứng nhận đang học khi đăng ký nhập học, nhưng phải nộp bảng điểm hoặc giấy chứng nhận hoàn thành trước thời hạn dưới đây (nếu không nộp trong thời gian quy định sẽ bị đánh trượt).

- Kì đầu năm 2027 : 2026. 10. 22.(Thứ 4) tới 18:00 / Kì sau năm 2027 : 2027. 5. 12.(Thứ 4) tới 18:00

	Khoa và chuyên ngành
Xã hội nhân văn	Phát triển Đô thị Quốc tế
Khoa học tự nhiên	Kiến trúc cảnh quan
	Môi trường trồng trọt
	Vật lý
	Sinh học
	Khoa Hóa học Ứng dụng Liên ngành
	Khoa Khoa học Dữ liệu Thống kê (Cần xác nhận với giáo sư hướng dẫn chương trình tiến sĩ)
Kỹ thuật	Kỹ thuật Xây dựng Dân dụng
	Kỹ thuật Kiến trúc
	Kỹ thuật Môi trường
	Kỹ thuật Hóa học
	Kỹ thuật Máy Tính Điện tử
	Kỹ thuật Đô thị
	Kỹ thuật Giao thông
	Kỹ thuật Vật liệu mới
	Kỹ thuật Cơ khí và Thông tin
	Kiến trúc
	Kỹ thuật Thông tin Không gian
	Khoa học Máy tính
	Khoa Trí tuệ Nhân tạo
	Thành phố Thông minh
Nghệ thuật thể thao	Ngành Thiết kế Tạo hình
	Âm nhạc
	Khoa học Thể thao

※ Bạn cần scan các giấy tờ chứng minh trên và còn hiệu lực đến hạn nộp hồ sơ trực tuyến rồi tải lên khi nộp đơn.

※ Điều kiện ứng tuyển (10) là trước khi nộp đơn trực tuyến, người ứng tuyển phải trực tiếp liên hệ với giảng viên chính thức của khoa mà mình muốn ứng tuyển tại Đại học Thành phố Seoul để xin đồng ý, và nộp cùng khi gửi các giấy tờ bắt buộc.

1) Điều kiện cơ bản trường hợp nộp đơn ①

Người nước ngoài có cả bố lẫn mẹ đều là người nước ngoài

- ※ Những tài liệu không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì nhất định phải được chứng thực dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh tại nước cấp tài liệu đó.
- ※ Tất cả các tài liệu phải là bản gốc được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày hết hạn nhận hồ sơ trực tuyến
- ※ Chúng tôi có thể yêu cầu thêm các giấy tờ liên quan để xác định xem bạn có đủ điều kiện và thông tin có chính xác hay không.

◎ Tài liệu bắt buộc nộp △ Tài liệu cần nộp dành cho người có

STT	Tài liệu	Hình thức		Ghi chú															
		Thực	Tiến																
1	Danh sách kiểm tra hồ sơ nộp của ứng viên 1 bản	◎	◎	Điền và in sau khi đăng ký trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của phòng quốc tế ※ Nộp hồ sơ theo thứ tự danh sách kiểm tra															
2	Đơn nhập học 1 bản ※ Tên tiếng Anh phải giống với tên trên hộ chiếu	◎	◎	In sau khi đăng ký hồ sơ online và thanh toán phí tuyển sinh trên trang chủ văn phòng quốc tế ※ Khi nộp hồ sơ trực tuyến, bạn phải tải lên các giấy tờ chứng minh năng lực ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ. ※ Tên trường và ngày tốt nghiệp trên đơn nhập học phải trùng khớp với hồ sơ nộp															
3	Giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập (1 bản)	◎	◎	Điền và in sau khi nộp đơn trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của Phòng Quốc tế ※ Viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh															
4	Giấy chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp cử nhân	◎	◎	<Trường hợp chuyển tiếp> Nộp tất cả bảng điểm các năm học (trước và sau khi chuyển trường) <Tiêu chuẩn nộp giấy tờ chứng minh trình độ học vấn> <table><tr><th colspan="2">Phân loại</th><th>Đại học Hàn Quốc</th><th>Đại học Trung Quốc</th><th>Trường đại học khác</th></tr><tr><td rowspan="2">Bảng cấp</td><td>Giấy chứng nhận bằng cấp</td><td rowspan="3">Bản gốc</td><td>CHSI Giấy chứng nhận bằng cấp (Bản tiếng anh)</td><td rowspan="3">Xác nhận lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille bản gốc</td></tr><tr><td>Giấy chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp</td><td>CHSI Giấy chứng nhận học lực (Bản tiếng anh)</td></tr><tr><td>Thành tích</td><td>Giấy chứng nhận bảng điểm</td><td>Bản gốc Apostille hoặc CHSI Giấy chứng nhận bảng điểm (Bản tiếng anh)</td></tr></table>	Phân loại		Đại học Hàn Quốc	Đại học Trung Quốc	Trường đại học khác	Bảng cấp	Giấy chứng nhận bằng cấp	Bản gốc	CHSI Giấy chứng nhận bằng cấp (Bản tiếng anh)	Xác nhận lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille bản gốc	Giấy chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp	CHSI Giấy chứng nhận học lực (Bản tiếng anh)	Thành tích	Giấy chứng nhận bảng điểm	Bản gốc Apostille hoặc CHSI Giấy chứng nhận bảng điểm (Bản tiếng anh)
Phân loại		Đại học Hàn Quốc	Đại học Trung Quốc		Trường đại học khác														
Bảng cấp	Giấy chứng nhận bằng cấp	Bản gốc	CHSI Giấy chứng nhận bằng cấp (Bản tiếng anh)		Xác nhận lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille bản gốc														
	Giấy chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp		CHSI Giấy chứng nhận học lực (Bản tiếng anh)																
Thành tích	Giấy chứng nhận bảng điểm		Bản gốc Apostille hoặc CHSI Giấy chứng nhận bảng điểm (Bản tiếng anh)																
5	Bảng điểm toàn bộ các năm học của chương trình cử nhân	◎	◎																
6	Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp thạc sĩ	X	◎																
7	Bảng điểm toàn bộ các năm học của chương trình thạc sĩ	X	◎																
8	Giấy đồng ý xác minh học lực 1 bản	◎	◎	Điền và in sau khi nộp đơn trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của Phòng Quốc tế															
9	Thư giới thiệu 1 bản	◎	◎	Điền và in sau khi nộp đơn trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của Phòng Quốc tế ※ Chỉ áp dụng cho giáo sư tại trường tốt nghiệp cuối cùng ※ Viết bằng tiếng hàn hoặc tiếng anh															
10	Giấy tờ năng lực ngoại ngữ	◎	◎	[5. Điều kiện ứng tuyển] – [4] Năng lực ngoại ngữ] Tham khảo ※ Bạn cần đạt ít nhất một trong 10 điều kiện hỗ trợ ※ Nộp hồ sơ chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày hết hạn đăng ký trực tuyến															
11	1 bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	△	△	Chỉ áp dụng cho người sở hữu (Nộp cả mặt trước và mặt sau)															
12	Mỗi 1 bản tài liệu chứng minh quốc tịch của ứng viên và phụ huynh	◎	◎	Quốc tịch Trung quốc	- Chứng minh thư của thí sinh và phụ huynh - Bản sao hộ chiếu của thí sinh và phụ huynh ※ Nếu không thể nộp bản sao hộ chiếu của phụ huynh, thì nộp bản dịch công chứng chứng minh nhân dân Trung Quốc; nếu nộp bản sao hộ chiếu, thì không cần bản dịch công chứng chứng minh nhân dân. ※ Nộp cả hai tài liệu														
				Quốc tịch ngoài Trung quốc	- Bản sao của chứng minh thư và hộ chiếu ※ Trong trường hợp cha mẹ ly hôn, mất hoặc gia đình một cha/một mẹ, nộp giấy tờ chứng nhận (bản dịch công chứng)														
13	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của ứng viên và bố mẹ	◎	◎	Quốc tịch Trung Quốc	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc sổ hộ khẩu (chọn 1) [Bản công chứng dịch] ※ Người có thể nộp hộ khẩu: Trường hợp một trong bố mẹ là người Úc và tất cả gia đình được ghi trong một sổ hộ khẩu duy nhất)														
				Quốc tịch ngoài Trung Quốc	Giấy chứng nhận quan hệ bản thân - cha - mẹ do cơ quan chính phủ cấp [bản dịch công chứng] (ví dụ: giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy khai sinh, bản sao hộ tịch, v.v.)														
14	Giấy xác nhận bảo đảm tài chính (*Chỉ nộp nếu bạn là người trúng tuyển)	◎	◎	※ Tài liệu này chỉ nộp sau cho những người trúng tuyển (xem trang 12)															
15	1 bản gốc giấy xác nhận số dư ngân hàng (*Chỉ nộp nếu bạn là người trúng tuyển cuối cùng)	◎	◎	Hơn 20 triệu won (tính theo tỷ giá vào ngày cấp nếu không phải won) ※ Chỉ chấp nhận sổ tiết kiệm đứng tên bản thân hoặc bố mẹ															
16	Tài liệu bổ sung yêu cầu cho khoa thi thực hành	△	△	Chỉ áp dụng cho các thí sinh đăng ký ngành Kiến trúc, Âm nhạc, Điều khiển và Thiết kế tạo hình.															

2) Điều kiện cơ bản trường hợp nộp đơn ②

Người Hàn Quốc định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã hoàn thành toàn bộ chương trình giáo dục tương đương với các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Đại học (Cử nhân) của Hàn Quốc ở nước ngoài

- ※ Tài liệu không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì nhất định phải được dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh tại nước cấp tài liệu đó.
- ※ Tất cả các giấy tờ phải nộp bản gốc được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ trực tuyến.
- ※ Có thể yêu cầu thêm các tài liệu liên quan để kiểm tra xem thí sinh có đủ điều kiện và thông tin có chính xác hay không.

◎ Tài liệu bắt buộc nộp △ Tài liệu cần nộp dành cho người có

STT	Tài Liệu	Hình thức Thạc sĩ	Tiến sĩ	Ghi chú
1	Danh sách kiểm tra hồ sơ nộp của ứng viên 1 bản	◎	◎	Điền và in sau khi đăng ký trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của phòng quốc tế ※ Nộp hồ sơ theo thứ tự danh sách kiểm tra
2	Đơn nhập học 1 bản ※ Tên tiếng Anh phải giống với tên trên hộ chiếu	◎	◎	In sau khi đăng ký hồ sơ online và thanh toán phí tuyển sinh trên trang chủ văn phòng quốc tế ※ Khi nộp hồ sơ trực tuyến, bạn phải tải lên các giấy tờ chứng minh năng lực ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ. ※ Tên trường và ngày tốt nghiệp trên đơn nhập học phải trùng khớp với hồ sơ nộp
3	Giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập (1 bản)	◎	◎	Điền và in sau khi nộp đơn trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của Phòng Quốc tế ※ Viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh
4	Giáo dục ở nước ngoài tương đương với tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của Hàn Quốc	◎	◎	※ Trừ những người đã hoàn thành bất kỳ khóa học nào từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc đại học ở trường Hàn Quốc ở nước ngoài <Trường hợp chuyển tiếp> Nộp tất cả bằng điểm các năm học (trước và sau khi chuyển trường) <Tiêu chuẩn nộp giấy tờ chứng minh trình độ học vấn>
5	Bảng điểm toàn bộ các lớp 1 bản	◎	◎	
6	Giáo dục ở nước ngoài tương đương với đại học 4 năm của Hàn Quốc	◎	◎	
7	Bảng điểm toàn bộ các lớp 1 bản	◎	◎	
8	Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp thạc sĩ	X	◎	
9	Bảng điểm toàn bộ các năm học của chương trình thạc sĩ	X	◎	
10	Giấy đồng ý xác minh học lực 1 bản	◎	◎	Sau khi nộp đơn trực tuyến và thanh toán phí tuyển sinh trên trang chủ Phòng Quan hệ Quốc tế, in ra và điền thông tin
11	Thư giới thiệu 1 bản	◎	◎	Điền và in sau khi nộp đơn trực tuyến và thanh toán phí xét tuyển trên trang web của Phòng Quốc tế ※ Chỉ áp dụng cho giáo sư tại trường tốt nghiệp cuối cùng ※ Viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh
12	Giấy tờ năng lực ngoại ngữ	◎	◎	[5. Điều kiện ứng tuyển] - [4] Năng lực ngoại ngữ] Tham khảo ※ Bạn cần đạt ít nhất một trong 10 điều kiện hỗ trợ ※ Nộp hồ sơ chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày hết hạn đăng ký trực tuyến
13	1 bản sao hộ chiếu của thí sinh	◎	◎	Nộp bản sao hộ chiếu có thể sử dụng để xuất cảnh nước ngoài
14	1 bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	△	△	Chỉ áp dụng cho người sở hữu (Nộp cả mặt trước và mặt sau)
15	Giấy chứng nhận xuất nhập cảnh	◎	◎	Kiểm tra khoảng thời gian từ ngày sinh của ứng viên đến ngày bắt đầu nộp đơn trực tuyến
16	Giấy xác nhận bảo đảm tài chính (*Chỉ nộp nếu bạn là người trúng tuyển)	◎	◎	※ Tài liệu này chỉ nộp sau cho những người trúng tuyển (xem trang 12)
17	1 bản gốc giấy xác nhận số dư ngân hàng (*Chỉ nộp nếu bạn là người trúng tuyển cuối cùng)	◎	◎	Hơn 20 triệu won (tính theo tỷ giá vào ngày cấp nếu không phải won) ※ Chỉ chấp nhận số tiết kiệm đứng tên bản thân hoặc bố mẹ
18	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình của ứng viên và bố mẹ (*Trong trường hợp nộp, nộp kèm theo giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng của cha mẹ)	△	△	Quốc tịch Trung Quốc: Giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc sổ hộ khẩu (chọn 1) [Bản công chứng dịch] ※ Người có thể nộp hộ khẩu: Trường hợp một trong bố mẹ là người Úc và tất cả gia đình được ghi trong một sổ hộ khẩu duy nhất) Quốc tịch ngoài Trung Quốc: Giấy chứng nhận quan hệ bản thân - cha - mẹ do cơ quan chính phủ cấp [bản dịch công chứng] (ví dụ: giấy chứng nhận quan hệ gia đình, giấy khai sinh, bản sao hộ tịch, v.v.)
19	Tài liệu bổ sung yêu cầu cho khoa thi thực hành	△	△	Chỉ áp dụng cho các thí sinh đăng ký ngành Kiến trúc, Âm nhạc, Điều khiển và Thiết kế tạo hình.

7 Phí xét tuyển

1) Phí xét tuyển : 80.000 KRW

2) Phương thức nộp

- ① Chắc chắn phải thanh toán trên chương trình đăng ký trực tuyến (Xem hướng dẫn cách thanh toán khi đăng ký trực tuyến)
- ② Nếu không thanh toán phí xét tuyển trong thời gian đăng ký, đăng ký sẽ tự động bị hủy
- ③ Sau khi thanh toán phí tuyển sinh, số báo danh sẽ được cấp và khi đơn đăng ký được in ra thì việc đăng ký được coi là hoàn tất, sau đó sẽ không thể chỉnh sửa (như thay đổi chương trình ứng tuyển hay khoa đăng ký) hoặc hủy.

3) Hoàn trả phí tuyển sinh : Hoàn trả toàn bộ hoặc một phần lệ phí tuyển sinh trong các trường hợp sau

Trường hợp được hoàn tiền	Số tiền được nhận lại
• Trường hợp không thể tham gia tuyển sinh do lỗi của trường đại học	Toàn bộ phí tuyển sinh đã nộp
• Trường hợp không thể tham gia kỳ tuyển sinh do thiên tai	
• Trường hợp nhập viện do bệnh tật hoặc tai nạn, hoặc không thể tham gia kỳ thi tuyển sinh vì bản thân qua đời (chỉ áp dụng nếu nộp giấy tờ chứng minh)	
• Trường hợp đã tham gia kỳ tuyển sinh nhưng bị trượt trước khi xét duyệt ngành do không đủ điều kiện đăng ký (chưa nộp hồ sơ cần thiết, v.v.) và trường hợp trượt vòng xét tuyển đầu tiên (xét hồ sơ)	20.000 KRW

※ Việc hoàn trả được xử lý vào tài khoản của tổ chức tài chính do đối tượng hoàn trả chỉ định. Khi chuyển khoản, có thể trừ chi phí sử dụng mạng lưới điện tử của tổ chức tài chính và thực hiện việc hoàn trả, nếu chi phí này lớn hơn hoặc bằng số tiền cần hoàn trả thì có thể không hoàn trả.

8 Học bổng cho sinh viên quốc tế sau đại học

1) Tiến sĩ: Cấp học bổng toàn phần cho 70% sinh viên có thành tích học tập (GPA) cao nhất của mỗi khoa

2) Thạc sĩ: Cấp học bổng bán phần cho 70% sinh viên có thành tích học tập (GPA) cao nhất của mỗi khoa

- ※ Cách cấp học bổng cho sinh viên mới nhập học (giảm trước học phí)
 - Dựa trên thành tích nhập học (xét hồ sơ, phỏng vấn), học bổng sẽ được trao cho 70% sinh viên đứng đầu từng khoa
 - Không có thủ tục đăng ký riêng, và người được chọn cuối cùng cho học bổng có thể được xác nhận khi phát hành thông báo học phí sau này.
- ※ Người nhận học bổng ngoại trú không thể nhận học bổng giảm học phí trong các học bổng của trường.
- ※ Tham khảo học bổng của các khoa tại [Trang web Đại học – Hỗ trợ sinh viên – Cấp học bổng]

9 Kí túc xá

Loại phòng	Cơ sở vật chất	Phí
Residence Hall	Phòng 2 người Phòng 3 người	764.000 KRW/1 học kỳ
International House	Phòng 1 người	1.120.000 KRW/1 học kỳ

※ Số tiền trên là theo học kỳ 1 năm học 2026, chi tiết vui lòng tham khảo trang web ký túc xá <http://dormitory.uos.ac.kr/>

- ❖ Thông báo này là quy chế tuyển sinh đặc biệt dành cho người nước ngoài chương trình toàn thời gian của Trường Đại học Thành phố Seoul.
- ❖ Nếu bạn muốn đăng ký vào các chương trình khác của trường (cao đẳng chuyên môn hoặc trường đại học đặc biệt), xin vui lòng hãy tham khảo hướng dẫn tuyển sinh.

1) Thông tin cơ bản về tài liệu

- ① Các hồ sơ đăng ký trực tuyến, bản giới thiệu bản thân và kế hoạch học tập, v.v, được điền và in theo mẫu của trường và gửi qua bưu điện.
- ② Tất cả các giấy tờ đều phải nộp bản gốc.
- ③ Tất cả các loại giấy tờ phải được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ trực tuyến (ngoại trừ Giấy chứng minh sổ dư ngân hàng).
- ④ Tất cả các tài liệu nộp phải được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Các tài liệu không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh thì nhất định phải đính kèm bản dịch công chứng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh khi nộp.
 - ※ Dịch công chứng phải được thực hiện ở nước cấp giấy tờ đó.
 - ※ Khi nộp bản công chứng, xếp bản gốc ở trước, bản công chứng ở sau.
 - ※ Các tài liệu do cá nhân dịch sẽ không được công nhận.
- ⑤ Họ và tên bằng tiếng Anh trên các giấy tờ nộp phải trùng khớp hoàn toàn với hộ chiếu.
- ⑥ Các tài liệu đã nộp sẽ không được trả lại, và các tài liệu cần thiết có thể được thêm bớt tùy theo nhu cầu.
- ⑦ Những bất lợi do sai sót hoặc thiếu sót trong việc điền thông tin vào đơn nhập học sẽ là trách nhiệm của người nộp đơn, và nếu các giấy tờ nộp không đầy đủ hoặc có vấn đề, sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển.
- ⑧ Các tài liệu đã nộp sẽ không được trả lại dù kết quả có đậu hay không, nên bạn nên chuẩn bị thêm một số bản sao tài liệu để sử dụng khi xin visa sau này.

2) Tiến trình tuyển chọn

- ① Khi điền đơn xin nhập học, vui lòng điền các thông tin liên lạc mà bạn có thể liên lạc được (số điện thoại, email, v.v.). Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những bất lợi phát sinh do không thể liên lạc được.
- ② Nội dung đánh giá và điểm số của kỳ tuyển sinh sẽ không được công khai.
- ③ Nếu phát hiện khai gian, làm giả, không đủ trình độ học vấn (tại các cơ sở giáo dục không được công nhận), hoặc các hành vi gian lận khác trong đơn đăng ký nhập học và hồ sơ nộp, bạn sẽ bị trượt. Ngay cả sau khi nhập học, nếu những điều trên bị phát hiện, quyền nhập học sẽ bị hủy và tiền học phí đã nộp sẽ không được hoàn lại.

3) Sau khi trúng tuyển

- ① Đối với những người trúng tuyển cuối cùng, nếu khi nộp hồ sơ đã gửi giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp, phải nộp bằng tốt nghiệp chính thức và bảng điểm cuối cùng trước ngày bắt đầu học kỳ. Nếu không nộp, ngay cả sau khi trúng tuyển, việc nhập học cũng có thể bị hủy. (Tuy nhiên, nếu năm học hoặc ngày bắt đầu học kỳ của quốc gia mà ứng viên đang theo học chậm hơn Hàn Quốc trong phạm vi 1 tháng, thì có thể được xem xét ngoại lệ.)
- ② Sau khi nhận được giấy chấp nhận nhập học chuẩn, nếu việc cấp visa bị chậm và bạn không thể nhập cảnh trước ngày khai giảng, việc trúng tuyển có thể bị hủy tự động và giấy chấp nhận nhập học chuẩn sẽ mất hiệu lực.
- ③ Sau khi trúng tuyển cuối cùng, chúng tôi có thể kiểm tra học vấn của bạn dựa trên 'Giấy đồng ý xác minh học vấn' mà bạn đã nộp cho trường cũ. Nếu trong vòng 6 tháng mà trường cũ không gửi xác nhận, bạn cần tự liên hệ với trường để xác minh học vấn. Nếu vẫn không thể xác minh được học vấn, bạn có thể bị hủy nhập học.

4) Khác

- ① Lịch trình và nội dung có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường.
- ② Thông báo về việc nhập học dành cho người nước ngoài sẽ được đăng trên trang web Văn phòng Quốc tế của trường (<http://oia.uos.ac.kr>) và sẽ không được thông báo riêng.
- ③ Hướng dẫn tuyển sinh này được làm bằng tiếng Hàn và đã được dịch sang các ngôn ngữ khác, nếu có sự khác biệt về ý nghĩa thì sẽ ưu tiên bản hướng dẫn tiếng Hàn.
- ④ Những vấn đề không được nêu trong hướng dẫn tuyển sinh sẽ được văn phòng quốc tế của trường quyết định.

Hướng dẫn hồ sơ để cấp giấy phép nhập học chuẩn sau khi trúng tuyển cuối cùng

Đối tượng	Tài liệu nộp	Nội dung chi tiết		
Tất cả thí sinh trúng tuyển	Giấy xác nhận bảo lãnh tài chính và Giấy chứng nhận số dư ngân hàng	Kì trước	Ngày phát hành: Sau ngày 1.1.2027	1 bản giấy chứng nhận số dư ngân hàng mang tên bản thân hoặc bố mẹ (nếu bố mẹ đã mất, có thể nộp giấy chứng nhận số dư ngân hàng của anh chị em)
		Kì sau	Ngày phát hành: Sau ngày 1.1.2027	
		Số tiền cơ bản	Trên 20 triệu won (tính theo tỷ giá tại ngày phát hành nếu không phải tiền won)	
	Mỗi loại 1 bản	Hạn nộp: Kỳ đầu – 15.1.2027 (Thứ Sáu) / Kỳ sau – 9.7.2027 (Thứ Sáu) ※ In ra và điền giấy xác nhận bảo lãnh tài chính từ trang web quốc tế ※ Đối với giấy chứng nhận số dư ngân hàng ở Trung Quốc, kỳ đầu: 31.3.2027 (Thứ Ba) / kỳ sau: 30.9.2027 (Thứ Tư), số dư phải được đóng băng và chỉ các giấy tờ được cấp trong vòng 6 tháng kể từ ngày nộp mới được chấp nhận. ※ Nếu giấy chứng nhận số dư không phải bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, bạn phải nộp bản dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. ※ Chỉ những du học sinh theo học chương trình cao đẳng hoặc đại học, đã cư trú hợp pháp ở trong nước liên tục trên 6 năm và tốt nghiệp chương trình giáo dục chính quy ở trung học cơ sở, trung học phổ thông trong nước, đồng thời nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học mới có thể được miễn.		
Người trúng tuyển nộp hồ sơ với tư cách sắp tốt nghiệp	Giấy tờ chứng minh học vấn	Nếu bạn được chấp nhận với tư cách là người chuẩn bị tốt nghiệp, bạn phải nộp lần lượt bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm đã được chứng thực qua Học thuật hoặc Lãnh sự (Apostille). Hạn nộp: Ngay khi một trong các giấy tờ trên được cấp. Kỳ đầu – trước ngày 15.1.2027 (Thứ 6) / Kỳ cuối – trước ngày 16.7.2027 (Thứ 6) ※ Nếu lịch tốt nghiệp của bạn muộn hơn lịch trên, vui lòng liên hệ trước với người phụ trách.		

※ Ngay cả khi đã đỗ và đăng ký, nếu không nộp các giấy tờ trên thì có thể bị hủy nhập học.

■ Môn thi theo chuyên ngành của khoa Âm nhạc xét tuyển đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế năm 2027

Chuyên ngành	Theo chuyên ngành	Bài thi thực hành
Ngành âm nhạc	Thanh nhạc	• 1 bài aria opera (opera là bản gốc, hát bằng nguyên ngữ) • 2 bài hát nước ngoài với mỗi bài một ngôn ngữ khác nhau Ví dụ) Aria Ý + Ca khúc Đức + Ca khúc Pháp Aria Đức + Ca khúc Ý + Ca khúc Pháp Aria Pháp + Ca khúc Đức + Ca khúc Ý
	Nhạc kịch	• Chọn 2 trong 3 bài sau - 1 bài hát uptempo nhạc kịch - 1 bài ballad nhạc kịch - 1 bài aria trong opera (opera là bản gốc, sẽ hát bằng ngôn ngữ gốc) ※ Thí sinh muốn thể hiện khả năng đặc biệt có thể làm thoải mái. (Ví dụ: nhạc cụ, múa, diễn xuất, v.v.)
	Piano	• Tổng 2 bài - Toàn bộ chương 1 của sonata Beethoven - 1 bài tự do
	Nhạc dây	- Một chương của bản concerto tự chọn - Một bản tự do ngoài concerto
	Sáng tác nhạc	• Lĩnh vực tuyển dụng: Sáng tác nhạc thuần túy, sáng tác nhạc kịch và nhạc ứng dụng, sáng tác và hòa âm nhạc phim và nhạc quảng cáo • Nộp bản nhạc và tệp âm thanh của các tác phẩm sáng tác/biên tập thuộc lĩnh vực tuyển chọn (ít nhất 2 bài, có thể nộp thêm video) • Phỏng vấn: Các câu hỏi về tác phẩm của mình và những thứ liên quan đến âm nhạc khác

<Lưu ý>

- ① Hồ sơ nộp chung: Biểu mẫu nộp cho kỳ thi thực hành ngành âm nhạc bậc Thạc sĩ dành cho đối tượng đặc biệt là du học sinh tại trường đại học tổng hợp
- ② Ngành âm nhạc (những người đăng ký ngành thanh nhạc, nhạc kịch, piano, nhạc cụ dây) chỉ những người tốt nghiệp Đại học Âm nhạc (có bằng cử nhân) hoặc có trình độ tương đương mới được phép đăng ký. Tuy nhiên, đối với chuyên ngành thanh nhạc, những người đăng ký nhạc kịch có thể đăng ký bất kể chuyên ngành.
- ③ Vào ngày thi thực hành, thí sinh phải tự mang người đệm nhạc, và CD đệm nhạc (MR) phải được nộp kèm theo hồ sơ đăng ký học Thạc sĩ (bao gồm cả biểu mẫu kỳ thi thực hành dành cho tân sinh viên ngành âm nhạc của trường) trong một phong bì riêng, và việc sử dụng CD đệm nhạc (MR) phải được ghi rõ trong biểu mẫu thi thực hành.

■ Mẫu nộp bài thi thực hành Thạc sĩ ngành Âm nhạc tuyển sinh đặc biệt cho người nước ngoài năm 2027

Bộ phận	☐ Nhạc kịch				
	☐ Thanh nhạc				
	☐ Piano				
	☐ Nhạc dây				
	☐ Sáng tác nhạc				
Họ và tên	(last)	(middle)	(first)	Giới tính	Nam ☐ Nữ ☐
Số hộ chiếu				Quốc tịch	
Quê Quán					
Địa chỉ hiện tại					
Số điện thoại				Email	
Trường tốt nghiệp					

Tên bản nhạc	Người sáng tác	Ghi chú (Có sử dụng MR không)
1.		※ CD nhạc nền (MR) phải do bản thân chuẩn bị và nộp bản sao ☐ Sử dụng MR ☐ Không sử dụng MR
2.		
3.		

<Lưu ý>

- Nhớ ghi số điện thoại di động
- Ghi tên bài hát và tác giả bằng ngôn ngữ gốc, ghi đầy đủ họ tên tác giả
- Sau khi điền mẫu, nộp cùng với hồ sơ xin học thạc sĩ
 - ※ Ngành nhạc kịch cần gửi kèm CD MR riêng - ghi rõ khoa / số hồ sơ / tên thí sinh / số track

Thông tin liên lạc của các khoa

Ngành	Khoa và chuyên ngành		Vị trí	Số điện thoại
Nhân văn xã hội	Quản lý đô thị		Tòa 15, phòng 404	+82-2-6490-2710
	Quản lý hành chính		Tòa 15, phòng 215	+82-2-6490-2010
	Phúc lợi xã hội		Tòa 15, phòng 406	+82-2-6490-2075~6
	Xã hội học Đô thị		Tòa 15, phòng 409	+82-2-6490-2730
	Quan hệ quốc tế		Tòa 15, phòng 213	+82-2-6490-2035
	Quản trị kinh doanh		Tòa 33, phòng 506	+82-2-6490-2212
	Khoa Kinh tế		Tòa 33, phòng 504	+82-2-6490-2051~2
	Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc		Tòa 5, phòng 217	+82-2-6490-2530~1
	Ngôn ngữ và Văn học Anh		Tòa 5, phòng 321	+82-2-6490-2510
	Khoa Lịch sử Quốc gia		Tòa 5, phòng 328	+82-2-6490-2550
	Triết học		Tòa 5, phòng 419	+82-2-6490-2570
	Ngôn ngữ và Văn học Trung Quốc		Tòa 5, phòng 216	+82-2-6490-2587
	Luật		Tòa 20, phòng 533	+82-2-6490-2110
	Phát triển Đô thị Quốc tế		Tòa 20, phòng 412	+82-2-6490-5138
	Khoa học tự nhiên	Ngành cảnh quan		Tòa 6, phòng 206
Môi trường trồng trọt		Tòa 8, phòng 411	+82-2-6490-2680	
Vật lý		Tòa 14, phòng 217	+82-2-6490-2640	
Sinh học		Tòa 8, phòng 213	+82-2-6490-2660	
Khoa học Dữ liệu Thống kê		Tòa 33, phòng 708	+82-2-6490-2626	
Ngành Hóa học Ứng dụng Liên ngành		Tòa 8, phòng 512	+82-2-6490-2460	
Kỹ thuật	Kỹ thuật Xây dựng Dân dụng		Tòa 3, phòng 326	+82-2-6490-2420
	Kỹ thuật Xây dựng		Tòa 3, phòng 401	+82-2-6490-2753
	Ngành kiến trúc		Tòa 3, phòng 401	+82-2-6490-2751
	Kỹ thuật Môi trường		Tòa 39, phòng 406	+82-2-6490-2853
	Hóa học và Kỹ thuật		Tòa 11, phòng 306	+82-2-6490-2361
	Kỹ thuật máy tính điện tử		Tòa 19, phòng 401	+82-2-6490-2316
	Kỹ thuật Đô thị		Tòa 6, phòng 305	+82-2-6490-2790
	Kỹ thuật Giao thông		Tòa 15, phòng 503	+82-2-6490-2815
	Kỹ thuật Vật liệu Mới		Tòa 14, phòng 516	+82-2-6490-2400
	Kỹ thuật Thông tin Cơ khí		Tòa 14, phòng 428	+82-2-6490-2380
	Kỹ thuật Thông tin Không gian		Tòa 15, phòng 602	+82-2-6490-2880
	khoa học máy tính		Tòa 19, phòng 202	+82-2-6490-2440
	Khoa bán dẫn thông minh		Tòa 7, phòng 511	+82-2-6490-5014
	Khoa Trí tuệ Nhân tạo		Tòa 4, phòng 415	+82-2-6490-2470
	Khoa học thiên tai		Tòa 3, phòng 338	+82-2-6490-5005
	Thành phố Thông minh			
	Nghệ thuật thể thao	Khoa học Thể thao		Tòa 37, phòng 813
Khoa âm nhạc		Tòa 35, phòng B101	+82-2-6490-2930	
Ngành điêu khắc		Tòa 16, phòng 114	+82-2-6490-2616~7	
Ngành Thiết kế Tạo hình		(Thiết kế thị giác)	Tòa 16, phòng 406	+82-2-6490-2906
		(Thiết kế môi trường công cộng)	Tòa 16, phòng 406	+82-2-6490-2907
		(Điêu khắc hiện đại)	Tòa 16, phòng 114	+82-2-6490-2916

Phụ lục 1 Hướng dẫn phương pháp xác minh học lực

1. Quy trình cấp chứng nhận Apostille

1. Tài liệu công (do cơ quan nhà nước hoặc trường công lập cấp)



2. Tài liệu tư (do trường tư thục hoặc tổ chức dân lập cấp)



※ Danh sách các quốc gia thành viên của Công ước Apostille (tính đến ngày 09 tháng 07 năm 2026)

Khu vực	Quốc gia thành viên
Châu Á và Châu Đại Dương	New Zealand, Niue, Quần đảo Marshall, Mauritius, Mông Cổ, Vanuatu, Bahrain, Bangladesh, Việt Nam, Brunei, Samoa, Ả Rập Xê Út, Singapore, Oman, Úc (Australia), Uzbekistan, Israel, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Trung Quốc (bao gồm Ma Cao, Hồng Kông), Quần đảo Cook, Kyrgyzstan, Tajikistan, Tonga, Pakistan, Palau, Fiji, Philippines, Hàn Quốc
Châu Âu	Gruzia/Georgia, Hy Lạp, Hà Lan, Na Uy, Đan Mạch, Đức, Latvia, Nga, Romania, Luxembourg, Lithuania, Liechtenstein, Bắc Macedonia, Monaco, Montenegro, Moldova, Malta, Bỉ, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Síp/Cyprus, San Marino, Serbia, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Slovakia, Slovenia, Armenia, Iceland, Ireland, Azerbaijan, Andorra, Albania, Estonia, Vương quốc Anh, Áo, Ukraine, Ý, Séc, Kazakhstan, Kosovo, Croatia, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Pháp, Phần Lan, Hungary
Bắc Mỹ	Hoa Kỳ (bao gồm Guam, Quần đảo Marshall, Saipan, Puerto Rico), Canada
Trung và Nam Mỹ	Guyana, Guatemala, Grenada, Nicaragua, Cộng hòa Dominica, Liên bang Dominica, México, Barbados, Bahamas, Venezuela, Belize, Bolivia, Brasil, Saint Lucia, Saint Vincent và Grenadines, Saint Kitts và Nevis, Suriname, Argentina, Antigua và Barbuda, Ecuador, El Salvador, Honduras, Uruguay, Chile, Costa Rica, Colombia, Trinidad và Tobago, Panama, Peru, Paraguay, Jamaica
Châu Phi	Namibia, Cộng hòa Nam Phi, Liberia, Lesotho, Malawi, Morocco, Botswana, São Tomé và Príncipe, Senegal, Seychelles, Algeria, Eswatini, Cabo Verde, Burundi, Tunisia, Rwanda

(Nguồn: Cổng thông tin Apostille Hàn Quốc <https://www.apostille.go.kr/index.do>)

2. Xác nhận lãnh sự

- Các giấy tờ học lực (chứng nhận tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp, bằng cấp, giấy xác nhận đang học và bảng điểm, v.v.) phải được xác nhận bởi Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia nơi trường học tọa lạc, hoặc bởi Lãnh sự quán của quốc gia đó tại Hàn Quốc.

※ Không được lựa chọn chỉ nộp một trong hai hình thức “Apostille” hoặc “xác nhận lãnh sự”. Đối với các quốc gia là thành viên Công ước Apostille, phải nộp giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp Apostille. Đối với các quốc gia không thuộc Công ước, phải nộp giấy tờ đã được cơ quan đại diện ngoại giao Hàn Quốc tại nước sở tại xác nhận lãnh sự.

3. Báo cáo xác minh học lực và học vị do Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp (Dành cho người tốt nghiệp tại Trung Quốc)

- Tên cơ quan xác thực: Trung tâm Hướng dẫn Việc làm và Tư vấn Thông tin Sinh viên Cao đẳng, Đại học Toàn quốc Trung Quốc (中国高等教育学生信息网 (学信网) - CHSI)
- Trang web : www.chsi.com.cn
- Số điện thoại : +86-10-6741-0388
- Địa chỉ email : kefu@chsi.com.cn
- Lưu ý: Vui lòng liên hệ với người phụ trách được chỉ định của từng tỉnh để giải đáp các thắc mắc liên quan đến hồ sơ. (Thông tin liên hệ có thể tra cứu tại: <https://www.chsi.com.cn/xlrz/201202/20120228/284945923.html>)
- ※ Lưu ý thêm: Trong trường hợp muốn đăng ký cấp báo cáo xác minh ngay tại Hàn Quốc, bạn có thể nộp đơn thông qua Học viện Khổng Tử Seoul (Seoul Confucius Academy).
- Trang web : <http://www.cis.or.kr>
- Số điện thoại : +82-2-554-2688
- Địa chỉ email : cis88@cis.or.kr

Phụ lục 2 Học phí các khoa

Khoa (chuyên ngành)	Ngành	Học phí(KRW)	
		Phí nhập học	Học phí
Quản lý đô thị	Xã hội nhân văn	184,000	3,146,000
Quản lý hành chính			
Phúc lợi xã hội			
Luật			
Quan hệ quốc tế			
Quản trị kinh doanh			
Khoa Kinh tế			
Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc			
Ngôn ngữ và Văn học Anh			
Khoa Lịch sử Quốc gia			
Triết học			
Ngôn ngữ và Văn học Trung Quốc			
Xã hội học Đô thị			
Phát triển Đô thị Quốc tế			
Ngành cảnh quan	Khoa học tự nhiên		3,795,000
Môi trường trồng trọt			
Vật Lí			
Sinh học			
Khoa Thống kê			
Khoa Khoa học Dữ liệu Thống kê			
Ngành Hóa học Ứng dụng Liên ngành	工学	4,046,000	
Kỹ thuật xây dựng dân dụng			
Kỹ thuật Xây dựng			
Kỹ thuật Môi trường			
Hóa học và Kỹ thuật			
Kỹ thuật máy tính điện tử			
Kỹ thuật Đô thị			
Kỹ thuật Giao thông			
Kỹ thuật Vật liệu Mới			
Kỹ thuật Thông tin Cơ khí			
Kiến trúc			
Kỹ thuật Thông tin Không gian			
Khoa học máy tính			
Khoa học thiên tai			
Kỹ thuật Hệ thống Môi trường Năng lượng			
Thành phố Thông minh			
Khoa Hợp nhất Dữ liệu Lớn Đô thị			
Khoa Trí tuệ Nhân tạo			
Khoa bán dẫn thông minh			
Điêu khắc	Nghệ thuật	4,539,000	
Thiết kế Tạo hình			
Âm nhạc	Âm nhạc	5,070,000	
Khoa học Thể thao	Thể thao	4,233,000	

※ Học phí trên là theo học kỳ 1 năm học 2026, và việc xác định học phí có thể thay đổi tùy theo chính sách của trường.

Năm học 2026-2027

Thông tin tuyển sinh Chương trình Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc (KLCP)

CONTENTS

I . Chương trình Thường quy

1. TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH	46
2. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN	46
3. LỊCH HỌC NĂM 2026-2027 (CHƯƠNG TRÌNH THƯỜNG QUY)	46
4. HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ	47
5. MÔ TẢ KHÓA HỌC	47
6. QUY TRÌNH ỨNG TUYỂN	48
7. NỘP TÀI LIỆU GỐC	48
8. CƠ SỞ VẬT CHẤT & DỊCH VỤ	48
9. LỢI ÍCH	48
10. HỌC BỔNG	49
11. CHUYỂN THAM QUAN VÀ LỚP HỌC VĂN HÓA	49

II. Chương trình ngắn hạn

1. TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH	50
2. Lịch trình chương trình ngắn hạn	50
3. HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ	50
4. THÔNG TIN KÝ TÚC XÁ	51
5. QUY TRÌNH ỨNG TUYỂN	51
6. THÔNG TIN LIÊN HỆ	51

I Chương trình Thường quy



1 TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc (KLCP) cung cấp các khóa học tiếng và văn hóa Hàn Quốc cường độ cao dành cho sinh viên quốc tế và kiều bào Hàn Quốc ở nước ngoài. KLCP vận hành năm học gồm 4 học kỳ, mỗi học kỳ kéo dài 10 tuần. Các lớp học được chia thành 6 cấp độ từ Cấp độ 1 đến Cấp độ 6 để phù hợp với trình độ đa dạng của học viên.

Thời gian học	10 tuần
Tổng số giờ học	200 giờ
Ngày học trong tuần	Thứ Hai - Thứ Sáu (4 giờ mỗi ngày)
Giờ học	- Cấp độ 3 - 6: 09:00 - 12:50 - Cấp độ 1 - 2: 14:00 - 17:50 ※ Thời gian học có thể thay đổi.
Sĩ số lớp học	10 - 16 học viên
Quy định chuyên cần	- Học viên phải đảm bảo tham gia tối thiểu 160 giờ học mỗi học kỳ. Học viên nghỉ học quá 40 giờ sẽ bị buộc thôi học. - Học viên vắng mặt trong tuần đầu tiên của học kỳ mà không có thông báo trước có thể bị hủy kết quả trúng tuyển và visa.
Cấp độ	6 cấp độ (Cấp độ 1 - 6) * Học viên mới bắt buộc phải làm bài kiểm tra xếp lớp toàn diện. Cấp độ sẽ được quyết định dựa trên điểm số.
Hoạt động ngoại khóa	Tham quan thực tế, Chương trình trải nghiệm văn hóa, Luyện tập hội thoại với sinh viên Đại học Thành phố Seoul, Tư vấn học sinh, v.v.

2 ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Tất cả các ứng viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có trình độ học vấn tương đương, đồng thời phải đáp ứng các yêu cầu về visa để học tập tại Hàn Quốc.

3 LỊCH HỌC NĂM 2026-2027 (CHƯƠNG TRÌNH THƯỜNG QUY)

Học kì		Lớp học Tiết học	Bài kiểm tra xếp lớp	Thời gian nộp đơn		
				Ứng viên nước ngoài		Ứng viên trong nước
				Các quốc gia do MOJ chỉ định*	Các nước khác	
2026	Đông	2026.11.26. ~ 2027.02.05.	2026.11.23.	2026.09.08. ~ 2026.10.06.	2026.09.08. ~ 2026.10.20.	2026.11.02 ~ 2026.11.06.
2027	Xuân	2027.03.08. ~ 2027.05.18.	2027.03.03	2026.12.10. ~ 2027.01.08.	2026.12.10. ~ 2027.01.22.	2027.02.08. ~ 2027.02.12.
	Hạ	2027.05.28. ~ 2027.08.05.	2027.05.25	2027.03.10. ~ 2027.03.29.	2027.03.10. ~ 2027.04.12.	2027.05.03. ~ 2027.05.07.
	Thu	2027.09.06. ~ 2027.11.19.	2027.09.01	2027.06.08. ~ 2027.07.06.	2027.06.08. ~ 2027.07.16.	2027.08.09. ~ 2027.08.13.
	Đông	2027.11.30. ~ 2028.02.11.	2027.11.25	2027.09.08. ~ 2027.10.06.	2027.09.08 ~ 2027.10.20.	2027.11.01 ~ 2027.11.05.

※ Các quốc gia do MOJ chỉ định: Các quốc gia do Bộ Tư pháp Hàn Quốc chỉ định như Mông Cổ, Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc (đại lục), v.v.

※ Ứng viên trong nước (tại Hàn Quốc) là những cá nhân đã có visa dài hạn (có hiệu lực từ 6 tháng trở lên) tại Hàn Quốc và KHÔNG cần chuyển đổi sang visa D-4.

※ Tất cả các tài liệu bản gốc phải được gửi đến văn phòng hành chính KLCP qua đường bưu điện trong thời hạn nộp hồ sơ được quy định.

※ Lịch trình học tập có thể thay đổi.

4 HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ

Hạng mục	Khóa học thường quy — 10 tuần (KRW)
Phí đăng ký (Application Fee)	50.000
Học phí (Tuition Fee)	1.600.000
Tổng	1.650.000

※ Tất cả các chuyến tham quan thực tế và hoạt động văn hóa đều đã bao gồm trong học phí, chưa bao gồm giáo trình.

※ Yêu cầu đăng ký tối thiểu theo quốc gia cho Visa D-4:

+ Mông Cổ, Việt Nam và các nước trọng điểm do Bộ Tư pháp chỉ định: Ít nhất 1 năm (4 học kỳ).

+ Trung Quốc (đại lục): Ít nhất 6 tháng (2 học kỳ).

※ Nếu học sinh bỏ chương trình giữa chừng, có thể được hoàn lại học phí còn lại.

※ Để biết thông tin chi tiết về việc hoàn tiền, vui lòng tham khảo trang web của chúng tôi.

5 MÔ TẢ KHÓA HỌC

Khóa học Thường Xuyên gồm sáu cấp độ (Cấp 1-6). Mỗi cấp độ được thiết kế để phát triển khả năng tiếng Hàn một cách có hệ thống trong nghe, nói, đọc và viết, đồng thời nâng cao hiểu biết về văn hóa và xã hội Hàn Quốc.

Cấp độ	Mô tả
1	Sinh viên nước ngoài không biết tiếng Hàn có thể phát triển các kỹ năng giao tiếp cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Cụ thể, họ có thể học: • cách phát âm Hangeul chính xác • cấu trúc cơ bản của ngôn ngữ Hàn để hiểu và sử dụng các câu ngắn • cách chào hỏi, giới thiệu bản thân, gọi món ăn, mua sắm, gọi điện thoại và sử dụng phương tiện công cộng • văn hóa Hàn cơ bản cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, bao gồm ẩm thực Hàn, cách xưng hô và những điều khác
2	Các sinh viên nước ngoài đã hoàn thành Cấp 1 hoặc có kiến thức tương đương về tiếng Hàn có thể phát triển kỹ năng giao tiếp cơ bản cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Cụ thể, họ sẽ có thể: • Hiểu và sử dụng các câu tương đối dài được tạo thành từ những cụm từ ngắn • Nói về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, các mùa, du lịch, trải nghiệm và ngày lễ • Sử dụng lời nói thân mật và lịch sự tùy tình huống • Trải nghiệm và làm quen với văn hóa truyền thống Hàn Quốc như đồ ăn ngày Tết Nguyên đán và trò chơi Yut nori
3	Các sinh viên nước ngoài đã hoàn thành cấp độ 2 hoặc có kiến thức tương đương về tiếng Hàn có thể phát triển kỹ năng giao tiếp cần thiết cho các hoạt động xã hội và làm quen với văn hóa Hàn Quốc. Đặc biệt, họ có thể: • Học đủ từ vựng và thành ngữ để trò chuyện hàng ngày một cách tự do • Thể hiện bản thân về nhiều chủ đề như thuê phòng, chuyển nhà, yêu cầu sửa chữa, lên kế hoạch kỳ nghỉ và diễn trong các vở kịch • Hiểu văn hóa Hàn Quốc qua các hoạt động như nấu món ăn Hàn Quốc và tham quan các địa điểm văn hóa.
4	Sinh viên quốc tế đã hoàn thành cấp độ 3 hoặc có kiến thức tương đương về tiếng Hàn có thể rèn luyện kỹ năng giao tiếp cần thiết cho nhiều hoạt động xã hội khác nhau và trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc cả truyền thống lẫn hiện đại. Cụ thể, các bạn sẽ có thể: • Thể hiện suy nghĩ của mình một cách chính thức trong các cuộc thảo luận về vấn đề xã hội và cá nhân, như vai trò của truyền thông đại chúng, các vấn đề hôn nhân, v.v. • Đọc và hiểu các tác phẩm về các chủ đề xã hội và trừu tượng, đồng thời trải nghiệm văn học Hàn Quốc qua thơ, tiểu luận, tiểu thuyết, v.v. • Tham quan các địa điểm văn hóa và trải nghiệm văn hóa truyền thống lẫn hiện đại của Hàn Quốc.
5	Sinh viên nước ngoài đã hoàn thành trình độ 4 hoặc có kiến thức tiếng Hàn tương đương có thể giao tiếp thoải mái trong nhiều tình huống và có hiểu biết rộng về văn hóa Hàn Quốc. Cụ thể, họ sẽ có thể: • Chọn lớp học phục vụ mục đích học tập hoặc nghề nghiệp theo mục tiêu của mình và phát triển kỹ năng ngôn ngữ • Đọc và viết bài báo, quảng cáo, và nhận xét về các sự kiện hiện tại • Nhấn mạnh một cách logic suy nghĩ và lập luận của mình về nhiều chủ đề khác nhau, bao gồm các vấn đề xã hội, kinh tế, lịch sử và văn hóa.
6	Các sinh viên nước ngoài đã hoàn thành Cấp độ 5 hoặc có kiến thức tương đương về tiếng Hàn sẽ có thể nói tiếng Hàn một cách lưu loát cho các mục đích xã hội và học thuật, đồng thời nắm vững kiến thức sâu về ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc. Cụ thể, họ sẽ có thể: • Trình bày và thảo luận các chủ đề chuyên môn một cách logic bằng cách sử dụng từ vựng và biểu đạt nâng cao • Nghe và hiểu nhiều loại thông tin âm thanh và hình ảnh như tin tức, thông báo công cộng, bài giảng và buổi trao đổi • Phát triển tính chuyên nghiệp và kỹ năng trình bày thông qua các dự án, nơi sinh viên nghiên cứu và viết một bài báo ngắn về chủ đề mà họ quan tâm.

6 QUY TRÌNH ỨNG TUYỂN

- Sau khi nộp đơn trực tuyến (bao gồm tải lên các tài liệu yêu cầu)*, người nộp đơn phải gửi bản gốc các tài liệu qua đường bưu điện
※ Link đăng ký trực tuyến (Chỉ có trong thời gian nộp đơn):
<https://klcp.uos.ac.kr/klcp/main.do?lang=en> ▶ Admissions ▶ Online Admission
- Các tài liệu cần nộp có thể khác nhau tùy theo quốc tịch và tình trạng visa của người nộp đơn. Danh sách các tài liệu yêu cầu có thể kiểm tra trên trang mẫu đơn đăng ký, và các thắc mắc qua email* cũng được chấp nhận.
▶ Email: uosklcp@uos.ac.kr

7 NỘP TÀI LIỆU GỐC

- Phương thức nộp: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện
- Địa chỉ nộp:

TIẾNG HÀN	(02504) 서울특별시 동대문구 서울시립대로 163 서울시립대학교 대학본부 509호 한국어교육센터
TIẾNG ANH	Korean Language Education Center Room 509, 5F, University Center, University of Seoul, 163 Seoulsiripdaero, Dongdaemun-gu, Seoul, 02504, KOREA

8 QUY TRÌNH ỨNG TUYỂN

- Sinh viên có thể sử dụng thư viện, trung tâm y tế và các cơ sở khác trong khuôn viên trường miễn phí
- Thông qua đăng ký theo nhóm, sinh viên được hỗ trợ làm thẻ cư trú trong thời gian quy định.
※ Phí đăng ký do người nộp đơn chịu.

9 LỢI ÍCH

- Học bổng học tập được trao cho sinh viên đạt thành tích xuất sắc mỗi kỳ học.
- Tất cả sinh viên đều được đăng ký bảo hiểm để đảm bảo một trải nghiệm học tập an toàn ở nước ngoài.
- Sinh viên có thể luyện tập tiếng Hàn với sinh viên của Đại học Thành phố Seoul.
- Sinh viên có thể tham gia các chuyến đi thực tế và các chương trình trải nghiệm văn hóa đa dạng.

Loại	Số lượng	Tiêu chí lựa chọn
Học bổng Xuất sắc Học tập * Được trao khi đăng ký học kỳ tiếp theo	Học phí toàn phần (100%)	Sinh viên đã đăng ký ít nhất 3 học kỳ, đáp ứng cả hai tiêu chí sau: ① Tỷ lệ chuyên cần 90% trở lên trong 3 học kỳ liên tiếp ② Điểm trung bình 90 trở lên trong 3 học kỳ liên tiếp ※ Mỗi cấp độ 3, 4 và 5 sẽ có 1 sinh viên (tổng cộng 3 sinh viên) ※ Học bổng toàn phần (100%) chỉ được trao 1 lần cho mỗi sinh viên ※ Nếu không có ứng viên đủ điều kiện thì sẽ không trao học bổng
	Giảm học phí một nửa (50%)	Sinh viên tham gia chương trình Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc (KLCP) ít nhất 3 học kỳ liên tiếp và đang tiến tới Cấp 6: Lựa chọn dựa trên điểm Cấp 5 (50%) và tỷ lệ chuyên cần (50%) ※ Tổng cộng chọn 6 sinh viên; trong trường hợp hòa, điểm và chuyên cần Cấp 4 sẽ được xem xét ※ Không trao giải nếu không có ứng viên đủ điều kiện
	20% học phí	Học sinh đứng đầu mỗi lớp
	10% học phí	Học sinh xếp hạng nhì trong mỗi lớp
Học bổng Nâng cao Chương trình Học	1.000.000 KRW (số tiền cố định)	Sinh viên mới nhập học chương trình Cử nhân tại Đại học Thành phố Seoul, đáp ứng cả hai tiêu chí sau: ① Hoàn thành Level 3 trở lên trong KLCP tại Đại học Thành phố Seoul ② Đăng ký KLCP ít nhất 3 học kỳ trong vòng 1 năm trước ngày nhập học chương trình Cử nhân tại Đại học Thành phố Seoul ※ Mỗi học kỳ (tháng 3 và tháng 9) chọn tối đa 6 sinh viên, tối đa 12 sinh viên mỗi năm ※ Chỉ trao một lần cho mỗi sinh viên (giải thưởng ban đầu) ※ Không áp dụng cho sinh viên nhận các học bổng khác (trong hoặc ngoài trường) cho sinh viên chương trình Cử nhân mới (không được nhận trùng)

11 CHUYỂN THAM QUAN VÀ LỚP HỌC VĂN HÓA

Chương trình Tham quan & Trải nghiệm Văn hóa
Taekwondo / Đảo Nami / Bảo tàng Quốc gia Hàn Quốc / Đài tưởng niệm Chiến tranh Hàn Quốc / Samulnori Lễ hội Bùn Boryeong / Làng dân gian Hàn Quốc / Cung điện Changdeok / Cung điện Gyeongbok Nhạc truyền thống Hàn Quốc / Làm thủ công Hàn Quốc / Nấu món ăn Hàn Quốc / Tham quan Cheongwadae Nhảy K-POP / Biểu diễn Nanta / JUMP / Nhà hát Hàn Quốc ※ Ít nhất một hoạt động trong số những hoạt động trên được cung cấp mỗi học kỳ.

II Chương trình ngắn hạn



1 TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình ngắn hạn được tổ chức mỗi năm một lần vào tháng 8 và kéo dài 2 tuần.
- Học viên hoàn thành một bài học mỗi ngày (6 giờ) và kết thúc một cuốn giáo trình trong suốt 2 tuần.
- Thông tin Visa: Đối với chương trình ngắn hạn, sẽ không cung cấp thư nhập học chuẩn để xin visa, và người đăng ký không thể xin visa D-4 (Đào tạo chung/Khoá học tiếng Hàn). Vì vậy, người đăng ký phải:
- Đủ điều kiện nhập cảnh Hàn Quốc và ở lại trong thời gian chương trình mà không cần visa theo các hiệp định quốc tế giữa nước họ và Hàn Quốc, hoặc
- Đã có visa hợp lệ cho phép học tập tại Hàn Quốc.

Năm	Học kì	Thời gian chương trình	Thời gian nộp đơn (Bao gồm cả việc đóng học phí)
2027	Mùa hè (2 tuần)	2027.08.06.~2027.08.20.	2027.05.10.(Thứ Hai)~2027.06.04.(Thứ Sáu)

※ Lịch trình có thể thay đổi.

※ Khóa học tăng cường có thể bị hủy nếu không đủ số lượng người tham gia tối thiểu.

2 Lịch trình chương trình ngắn hạn

• Tuần 1

Thời gian	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
09:00~13:00	Kiểm tra trình độ / Định hướng / Bữa trưa chào mừng	Lớp học tiếng Hàn			
14:00~15:00	Lớp học tiếng Hàn	Lớp học tiếng Hàn	Trải nghiệm văn hóa 1	Lớp học tiếng Hàn	
15:00~16:00					
16:00~17:00					

• Tuần 2

Thời gian	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
09:00~13:00	Lớp học tiếng Hàn				
14:00~15:00	Trải nghiệm văn hóa 2	Lớp học tiếng Hàn			Lớp học tiếng Hàn
15:00~16:00					Lễ hoàn thành
16:00~17:00					

※ Trung tâm sẽ đóng cửa vào ngày 17 tháng 8 năm 2026 (Thứ Hai) và ngày 16 tháng 8 năm 2027 (Thứ Hai) để nghỉ lễ bù cho Ngày Giải Phóng (15 tháng 8).

※ Lịch trình trải nghiệm văn hóa có thể thay đổi tùy theo tình hình của cơ sở.

3 HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ

Hạng mục	Khóa học thường quy (KRW)
Phí đăng ký (Application Fee)	50.000
Học phí (Tuition Fee)	1.250.000
Tổng	1.300.000

※ Học phí bao gồm chi phí cho các hoạt động trải nghiệm văn hóa; tuy nhiên, sách giáo khoa phải mua riêng.

※ Học phí có thể thay đổi tùy vào cách vận hành của chương trình.

4 THÔNG TIN KÝ TÚC XÁ

Danh mục	Details
Nhận phòng	Ngày 4 tháng 8 năm 2026 (Thứ Ba), 09:00-18:00 (Dự kiến)
Trả phòng	Ngày 20 tháng 8 năm 2026 (Thứ Năm), trước 14:00 (Dự kiến)
Phí ký túc xá	352.000 KRW (Dự kiến)
Loại phòng	Phòng đôi (2 sinh viên mỗi phòng)

※ Phí ký túc xá được tính dựa trên 22.000 KRW mỗi ngày tính đến năm 2026 và có thể tăng lên.

※ Ứng viên chương trình ngắn hạn đủ điều kiện được phân bổ ký túc xá, nhưng việc phân bổ có thể được điều chỉnh tùy theo số lượng ứng viên và hoạt động của ký túc xá. Ứng viên muốn ở ngoài trường có thể chọn không đăng ký ở ký túc xá.

※ Lịch trình ký túc xá cho năm 2027 sẽ được xác nhận sau khi kết thúc năm 2026.

5 QUY TRÌNH ỨNG TUYỂN

Danh mục	Details
Liên kết ứng dụng	https://klcp.uos.ac.kr/klcp/main.do?lang=jp > Admissions > Online Admission
Cách đăng ký	Đăng ký trực tuyến và tải lên tất cả các tài liệu cần thiết.
Tài liệu yêu cầu	1. Đơn đăng ký đã hoàn tất (nộp trực tuyến) 2. Giấy chứng nhận bằng cấp cuối cùng (bản gốc hoặc bản sao) 3. Ảnh kích thước hộ chiếu 4. Bản sao hộ chiếu
Quy trình đăng ký	Đăng ký trực tuyến (tải tài liệu lên) ▶ Thông báo chấp nhận (qua Email) ▶ Thanh toán học phí chương trình ▶ Thông báo nhập học chính thức từ Đại học Thành phố Seoul

6 THÔNG TIN LIÊN HỆ



Trung tâm giáo dục tiếng Hàn (KOREAN LANGUAGE EDUCATION CENTER)

Korean Language Education Center

University Center, 5F, Room 509, University of Seoul, 163 Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, 02504, Korea

- Tel : +82-2-6490-6670, 6671, 6673
- Fax : +82-2-6490-6679
- E-mail : uosklcp@uos.ac.kr
- Website : <https://klcp.uos.ac.kr>

Bản đồ khuôn viên



1	Tòa Jeonong (Phòng 103: Trung tâm Hỗ trợ Toàn cầu)	3	Tòa Kỹ thuật Xây dựng	4	Tòa Chang-gong
5	Tòa Nhân văn	6	Tòa Baebong	7	Tòa Trụ sở chính (phòng 506 – Văn phòng Hợp tác Quốc tế)
8	Tòa Khoa học Tự nhiên	10	Tòa Gyeongnong	11	Tòa Kỹ thuật số 2 (Tòa Công nghệ 2)
12	Tòa Hội sinh viên	13	Tòa trung tâm đào tạo sĩ quan dự bị (ROTC)	14	Tòa Khoa học Công nghệ
15	Tòa Thế kỷ 21	16	Tòa Nghệ thuật tạo hình / Thiết kế	18	Hội trường Jajakmaru
19	Tòa nhà Công nghệ Thông tin	20	Tòa Luật	21	Thư viện Trung tâm
22	Ký túc xá	23	Tòa thực nghiệm cấu trúc kiến trúc	24	Tòa Thực nghiệm Cấu trúc Kỹ thuật Dân dụng
25	Tòa nhà Truyền thông	27	Hội trường lớn	28	Sân vận động
29	Bảo tàng	32	Trung tâm Thể hình & Sức khỏe	33	Tòa Tương lai
34	Ký túc xá Quốc tế	35	Tòa Âm nhạc	36	Nhà trẻ
37	Tòa kỷ niệm 100 năm	38	Tòa Nghiên cứu thông minh	39	Tòa Giao thoa thời đại
41	Sân Tennis ngoài trời	81	Nhà kính tự động hóa		
A	Cổng chính	B	Cổng Mirae	C	Cổng Ium
D	Cổng Haneul				



서울과 함께 세계로 도약하는
서울시립대학교





서울시립대학교
UNIVERSITY OF SEOUL

Office of International Affairs
University of Seoul, 163, Seoulsiripdae-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(Postal Code: 02504)

TEL | 82-2-6490-6662, 6663 FAX | 82-2-6490-6664 Website | <http://oia.uos.ac.kr>